

Số: /QĐ-KHLN

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành đề cương học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ (điều chỉnh)

CHỦ NHIỆM KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-ĐHQGHN ngày 20/01/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc đổi tên Khoa Sau đại học thành Khoa Các khoa học liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/3/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Khoa Các khoa học liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định số 4581/QĐ-ĐHQGHN, 4582/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/11/2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành các chương trình đào tạo thạc sĩ (điều chỉnh) chuyên ngành Di sản học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 19 đề cương chi tiết học phần dùng cho các chương trình đào tạo thạc sĩ Di sản học định hướng nghiên cứu và Di sản học định hướng ứng dụng tại Khoa Các khoa học liên ngành.

Điều 2. Việc quản lý, sử dụng đề cương học phần được thực hiện theo các quy định hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Các khoa học liên ngành.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Tổ trưởng Tổ bộ môn Di sản học và trưởng các phòng chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV, T6.



**DANH SÁCH ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
DÙNG CHO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KHLN ngày 29 /12/2023
của Chủ nhiệm Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)

Chuyên ngành: Di sản học

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	HES6001	Nhập môn di sản học <i>Introduction to Heritage Studies</i>	3
2	HES6002	Nhận diện loại hình, đánh giá giá trị di sản trong bối cảnh hiện đại <i>Heritage Identification and Evaluation in the Context of Modernization</i>	3
3	HES6003	Công ước, chính sách và quản trị tài nguyên di sản <i>Heritage Conventions, Policies and the Governance of Heritage Resources</i>	3
4	HES6004	Khảo cổ học và di sản <i>Archeology and Heritage</i>	3
5	HES6005	Nghiên cứu văn hóa và di sản <i>Cultural Studies and Heritage</i>	3
6	HES6006	Di sản học về thiên nhiên và cảnh quan <i>Heritage Studies of Nature and Landscape</i>	3
7	HES6007	Di sản số và nhân văn số <i>Digital Heritage and Digital Humanities</i>	3
8	HES6008	Bảo tồn và phát triển di sản trong bối cảnh biến đổi khí hậu <i>Heritage Safeguarding and Development in the Context of Climate Change</i>	3
9	HES6009	Lượng giá kinh tế về di sản <i>Economic Valuation of Heritage</i>	3
10	HES6010	Quản lý và bảo vệ di sản dựa vào cộng đồng <i>Community-based Heritage Management and Safeguarding</i>	3
11	HES6011	Truyền thông di sản <i>Heritage Communication</i>	3
12	HES6012	Giáo dục di sản <i>Heritage Education</i>	3
13	HES6013	Du lịch di sản và phát triển bền vững <i>Heritage Tourism and Sustainable Development</i>	3
14	HES6014	Bảo tồn di sản đô thị <i>Urban Heritage Protection</i>	3
15	HES6015	Bảo tồn di sản kiến trúc <i>Architecture Heritage Protection</i>	3
16	HES6016	Di sản nghệ thuật Việt Nam <i>Art Heritage in Vietnam</i>	3
17	HES6017	Di sản ngôn ngữ và văn tự Việt Nam <i>Language and Literary Heritage in Vietnam</i>	3
18	HES6018	Di sản tín ngưỡng và tôn giáo <i>Belief and Religious Heritage</i>	3
19	HES6200	Thực địa liên ngành về di sản <i>Interdisciplinary Fieldwork of Heritage</i>	6

Danh sách gồm 19 đề cương.

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH**



ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TRÌNH ĐỘ:	THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH:	DI SẢN HỌC

Hà Nội, 2023

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH



ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ

CHUYÊN NGÀNH:	DI SẢN HỌC
MÃ SỐ:	THÍ ĐIỂM

MỤC LỤC

Nhập môn di sản học	1
Nhận diện loại hình, đánh giá giá trị di sản trong bối cảnh HIỆN ĐẠI.....	5
Công ước, chính sách và quản trị tài nguyên di sản.....	11
KHẢO CỔ HỌC VÀ DI SẢN	17
NGHIÊN CỨU VĂN HÓA VÀ DI SẢN	23
Di sản học về thiên nhiên và cảnh quan.....	29
Di sản số và nhân văn số	35
Lượng giá kinh tế về di sản	41
Bảo tồn và phát triển di sản trong bối cảnh.....	47
biến đổi khí hậu	47
Nhập môn khoa học bền vững.....	51
Quản lý và bảo vệ di sản dựa vào cộng đồng.....	57
Truyền thông di sản.....	61
Giáo dục di sản.....	66
Du lịch di sản và phát triển bền vững.....	72
Bảo tồn di sản đô thị.....	77
Bảo tồn di sản kiến trúc.....	81
Di sản nghệ thuật Việt Nam	85
Di sản ngôn ngữ và văn tự Việt Nam.....	90
Di sản tín ngưỡng và tôn giáo	95
TỔNG QUAN TÀI LIỆU	100
thiết kế nghiên cứu	105
THỰC ĐỊA LIÊN NGÀNH.....	112
XỬ LÝ, PHÂN TÍCH DỮ LIỆU VÀ VIẾT NGHIÊN CỨU	121

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NHẬP MÔN DI SẢN HỌC
INTRODUCTION TO HERITAGE STUDIES

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):		Nhập môn di sản học	
Tên học phần (Tiếng Anh):		Introduction to Heritage Studies	
Mã số học phần:	HES6001	Loại học phần:	BB
Số tín chỉ:		3	
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):		30/15/0	
Giảng viên 1:		TS. Vũ Đường Luân	
Trường/Khoa:		Khoa Các Khoa học liên ngành	
Giảng viên 2:		PGS.TS. Nguyễn Thị Hiền	
Trường/Khoa:		Khoa Các Khoa học liên ngành	

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Di sản học có đối tượng nghiên cứu là di sản (tất cả các thể loại vật thể, phi vật thể, tự nhiên, tư liệu...) nhằm mục đích đánh giá giá trị và đưa ra những phương cách thích hợp cho việc bảo vệ, bảo tồn, quản lý, phát huy những giá trị đó cho hiện tại và tương lai một cách bền vững trong bối cảnh toàn cầu hoá và hiện đại hoá. Học phần sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức nền tảng, các chủ đề và phương pháp của di sản học như một lĩnh vực nghiên cứu liên ngành. Học phần giới thiệu những vấn đề chủ thể của di sản, ai kiểm soát và phát huy di sản và nhằm mục đích gì, tại sao phải nghiên cứu liên ngành đối với di sản. Học phần giúp học viên khám phá những khái niệm cơ bản trong nghiên cứu và thực hành di sản thông qua những chủ đề liên hệ thực tiễn cụ thể trong bối cảnh xã hội hiện nay.

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức: Các kiến thức nền tảng và cơ bản về sự hình thành và phát triển của di sản học: Các lý thuyết và tiếp cận cơ bản; Lịch sử phát triển và các quan niệm chính về di sản học; Vai trò của phân loại hình di sản trong lựa chọn quan điểm và phương pháp nghiên cứu, thực hành; Các quan điểm học thuật khác nhau về di sản; xem di sản như tác nhân, nguồn lực của quá trình lịch sử; di sản như nguồn lực phát triển trong bối cảnh hiện tại và tính liên ngành của di sản học nhìn từ các khía cạnh xã hội, kinh tế, môi trường trong mối liên hệ với di sản.

Kết thúc học phần, các học viên có bài tiểu luận về một trong các vấn đề cụ thể liên quan đến nghiên cứu và thực hành di sản với mục đích kết nối lý thuyết với thực tế

Học phần mở đầu cho chương trình học và cung cấp một hình dung khái quát về các chủ đề và vấn đề của khoa học di sản làm cơ sở cho những học phần khác của chương trình đào tạo di sản học

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Cung cấp kiến thức cơ bản về di sản học như một khoa học liên ngành với hệ thống lý thuyết, lý luận, phương pháp luận và phương pháp chung và đặc thù.
MT2	Cung cấp cho học viên cách tiếp cận và quan điểm cập nhật trong đánh giá những thách thức của xã hội đương đại đối với nghiên cứu và thực hành di sản
MT3	Hướng dẫn cho học viên tìm hiểu các quan điểm khác nhau về di sản, tính chất đa dạng của di sản và những cách thức đánh giá vai trò của di sản trong định hình bản sắc cá nhân và cộng đồng trong xã hội hiện nay
MT4	Đem đến cho học viên thái độ cầu thị và tôn trọng tính chân thực của di sản, tiếp cận liên ngành và sự minh bạch trong nghiên cứu và thực hành di sản

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CDR 1	Khái quát được các khái niệm và vấn đề cơ bản của di sản học như một khoa học liên ngành	MT1
CDR 2	Phân tích và áp dụng được các cơ sở lý luận, cách tiếp cận và quan điểm học thuật của di sản học	MT2
CDR 3	Vận dụng được các quan điểm và tiếp cận liên ngành của di sản học vào một trường hợp cụ thể liên quan đến quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản	MT2
CDR 4	Thái độ cầu thị và sẵn sàng tìm hiểu, áp dụng các quan điểm và phương pháp liên ngành trong nghiên cứu, thực hành và quản lý di sản. Ứng xử đúng mực theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong đánh giá và phản biện	MT4

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU 1.1. Khái quát về di sản học và đặc điểm của di sản học 1.2. Lịch sử hình thành và vai trò của di sản học	CDR 1 CDR 2	PP1, PP2 PP4	TL1, TL3.

1.3. Các quan điểm về di sản học 1.4. Lĩnh vực và chủ đề nghiên cứu của di sản học			
CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP LUẬN CƠ BẢN VÀ LÝ THUYẾT DI SẢN HỌC. 2.1. Phương pháp luận cơ bản của Di sản học 2.2. Một số vấn đề về lý thuyết về di sản và về khoa học di sản 2.3. Các nhóm phương pháp nghiên cứu di sản	CĐR 1 CĐR 2	PP1	TI 1, TL3. TL5; TL6.
CHƯƠNG 3: Ứng dụng các quan điểm học thuật và phương pháp luận di sản học 3.1. Ứng dụng các quan điểm học thuật di sản học trong nghiên di sản 3.2. Ứng dụng các phương pháp luận trong nghiên cứu di sản	CĐR 3	PP2, PP3, PP4, PP5. PP6	TL2, TL4, TL6.
CHƯƠNG 4: Nghiên cứu trường hợp 4.1. Trường hợp về di sản văn hóa vật thể 4.2. Trường hợp về di sản thiên nhiên 4.3. Trường hợp về di sản văn hóa phi vật thể 4.4. Trường hợp về di sản tư liệu	CĐR 4	PP2, PP3, PP4, PP5. PP6	TL2, TL4.

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày
PP9	Khác (ghi rõ).....
PP10	Khác (ghi rõ).....

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. Marie Louise Stig Sørensen, John Carman (2010), *Heritage Studies Methods and Approaches*, Routledge, London.

TL2. Nguyễn Thị Hiền (2023). *Di sản hóa và ghi danh di sản*. Hà Nội: Nxb. Văn học

TL3. Winter, T., 2014. Heritage studies and the privileging of theory. *International journal of heritage studies*, 20(5), pp.556-572.

6.2. Tài liệu tham khảo

TL4. Nguyễn Thị Hiền (2017), *Quản lý Nhà nước và vai trò cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản*, Nxb VHDT, Hà Nội

TL5. Smith, L. (2006), *Uses of Heritage*, London: Routledge.

TL6. Constantine Sandis (cb) (2014), *Cultural Heritage Ethics Between Theory and Practice*, Cambridge, UK: Open Book Publishers

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CĐR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.	Điểm danh; đưa ra các câu hỏi ngắn	10%	CĐR 5
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	Tiểu luận theo nhóm: Học viên tìm kiếm một chủ đề quan tâm trong khuôn khổ kiến thức của học phần và chuẩn bị bài tiểu luận theo nhóm. Bài tiểu luận sẽ được trình bày và thảo luận vào buổi học thứ 3	30%	CĐR 1, 5
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào một di sản cụ thể từ cả góc độ nghiên cứu đến thực hành	Bài luận theo danh sách chủ đề do giảng viên gợi ý.	60%	CĐR 2,3,4, 5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

NHẬN DIỆN LOẠI HÌNH, ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ DI SẢN TRONG BỐI CẢNH
HIỆN ĐẠI

[HERITAGE IDENTIFICATION AND EVALUATION IN THE CONTEXT OF
MODERNIZATION]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):	Nhận diện loại hình, đánh giá giá trị di sản trong bối cảnh hiện đại		
Tên học phần (Tiếng Anh):	Heritage Identification and Evaluation in the Context of Modernization		
Mã số học phần:	HES6002	Loại học phần:	BB
Số tín chỉ:	3		
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):	30/15/0		
Giảng viên 1:	PGS.TS Nguyễn Thị Hiền		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		
Giảng viên 2:	TS. Trần Hoài		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Di sản là tài sản được thừa kế từ đời này sang đời khác, là những biểu đạt văn hóa, gắn với đời sống của cá nhân, nhóm người liên quan, hay là cảnh quan thiên nhiên và cùng với nó là những giá trị lịch sử, văn hóa trong vùng lõi di sản. Hiện nay di sản được phân chia thành nhiều loại hình từ di sản vật thể đến di sản phi vật thể; từ di sản văn hóa đến di sản thiên nhiên; từ di sản tư liệu đến di sản ký ức. Mỗi loại hình có những đặc điểm, chức năng, giá trị, nhận diện, và theo những tiêu chí riêng.

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về nhận diện di sản từ Công ước và luật pháp, các quan điểm của các nhà nghiên cứu, và những tiêu chuẩn đánh giá, cơ sở phân loại di sản. Học viên được cung cấp những quan điểm và tầm nhìn khác nhau về di sản. Khi các biểu đạt và cảnh quan thiên nhiên được gọi là di sản, thì chúng sẽ chịu tác động từ thể chế, hệ thống quản lý di sản và sự tham gia của các bên. Học viên được học ở trên lớp và tại điện bàn để hiểu rõ hơn khi hiện vật, tòa nhà hay biểu đạt văn hóa được gọi là di sản thì chúng cần phải được nhìn diện và tiếp cận từ di sản học và khoa học liên ngành như thế nào?

Kiến thức nền tảng cung cấp cho học viên bao gồm:

- Quan điểm về nhận diện di sản, phân loại hình di sản bằng những những quan điểm khác nhau trong phân tích các loại hình di sản và xác định được đặc điểm, tính chất và loại hình của di sản.

- Các phương pháp, cách tiếp cận đa dạng để đánh giá giá trị di sản theo dòng chảy lịch sử, theo cảm nhận của con người, của chủ nhân di sản, hay của người ngoài.. Những yếu tố tác động đến thay đổi quan điểm về giá trị và phát huy giá trị của di sản trong thời đại hiện nay.

- Cách thức tiếp cận và phương pháp luận trong nhận diện, bảo vệ, và phát huy giá trị di sản theo tính chất và đặc thù của di sản.

- Từ các trường hợp nghiên cứu cụ thể học viên sẽ nắm được phương pháp đánh giá di sản theo từng loại hình hoặc tổng thể trong mối quan hệ mật thiết giữa chúng và các không gian văn hóa có liên quan.

Kết thúc môn học, các học viên có bài tiểu luận về một loại hình di sản hay một di sản cụ thể tiếp cận từ góc độ di sản học trong bối cảnh thực tiễn để đưa ra phương án bảo vệ và sử dụng hiệu quả bằng cách kết nối giữa lý thuyết trên lớp và thực tiễn tại địa bàn.

Học phần này là một trong hai học phần cơ sở cung cấp những khái niệm nền tảng cho những học phần tiếp theo của chương trình đào tạo Di sản học.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Trang bị cho học viên kiến thức nền tảng trong nhận diện, phân loại hình di sản theo Công ước và Luật Di sản văn hóa, và quan điểm lý luận của di sản học
MT2	Giới thiệu cho học viên các quan điểm, phương pháp luận, công cụ và kỹ thuật đánh giá giá trị hiện tồn cũng như dự báo về những giá trị tiềm năng của di sản
MT3	Cung cấp cho học viên bài học kinh nghiệm về phân loại hình, nhận biết các yếu tố tác động đến đánh giá giá trị của di sản đối với cộng đồng và những người hưởng thụ khác nhau.
MT4	Đem đến cho học viên thái độ cầu thị và tôn trọng giá trị của di sản và tính khoa học trong các hoạt động liên quan đến di sản

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CDR1	Khái quát được các vấn đề của nhận diện, phân loại và đánh giá giá trị của di sản trong bối cảnh hiện đại	MT1

CĐR2	Lựa chọn được các quan điểm, cách tiếp cận và phương pháp phù hợp trong đánh giá giá trị hiện tồn cũng như dự báo về những giá trị tiềm năng của di sản.	MT2
CĐR3	Phân tích được các cơ hội và thách thức đối với đánh giá và khai thác giá trị của di sản trong bối cảnh hiện đại	MT2
CĐR4	Vận dụng được các bài học kinh nghiệm về nhận diện và đánh giá giá trị của các loại hình di sản	MT3
CĐR5	Có thái độ cầu thị và sẵn sàng tìm hiểu, ứng dụng các quan điểm, phương pháp, kỹ thuật và cách tiếp cận hiện đại trong nghiên cứu và thực hành di sản	MT4

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 1. Những vấn đề chung về di sản 1.1. Thuật ngữ di sản và những thuật ngữ liên quan đến di sản. Những thay đổi trong nội hàm thuật ngữ. 1.2. Lịch sử hình thành lĩnh vực di sản và bảo vệ di sản. Di sản trong bối cảnh đương đại. 1.3. Những quan điểm hiện hành về di sản theo quan điểm của Công ước UNESCO và Luật Di sản văn hóa	CĐR 1	PP1, PP2 PP3	TL1, TL6, TL7, TL8, TL9, TL10
Chương 2. Nhận diện các loại hình di sản 2.1. Định nghĩa di sản, loại hình di sản. 2.2. Các nhóm phương pháp nhận diện di sản 2.3. Quá trình nhận diện di sản trên thế giới và Việt Nam. Một số vấn đề và yếu tố tác động trong nhận diện di sản hiện nay 2.4. Nhận diện các loại hình di sản Việt Nam	CĐR 2 CĐR 3	PP1 PP2 PP3	TL1 TL2 TL3 TL4 (Intro.) TL6, TL7, TL8, TL9, TL10
Chương 3. Đánh giá giá trị di sản 3.1. Mục đích của đánh giá giá trị của di sản 3.2. Các nhóm phương pháp đánh giá giá trị di sản	CĐR 3 CĐR 4	PP2, PP4, PP5	TL1 TL3 TL4

3.3. Quan điểm truyền thống và hiện đại trong đánh giá giá trị di sản 3.4. Quan điểm về di sản từ các bên liên quan và quan điểm di sản loại tài nguyên trong phát triển bền vững 3.5. Xung đột lợi ích trong đánh giá giá trị di sản			
CHƯƠNG 4: THỰC TIỄN NHẬN DIỆN, PHÂN LOẠI VÀ ĐÁNH GIÁ DI SẢN 4.1. Di sản văn hóa vật thể: Nhà truyền thống của người Việt, người Thái, người Ê đê, người Bana. 4.2. Di sản văn hóa và thiên nhiên: Quần thể danh thắng Tràng An 4.3. Di sản văn hóa phi vật thể: Thực hành thờ Mẫu tam phủ của người Việt, Hội gióng ở đền Phù Đồng và đền Sóc; Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh Và lựa chọn khác của người dạy, người học	CĐR 4, CĐR 5	PP2, PP4, PP5	TL1, TL2; TL3

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày
PP9	Khác (<i>ghi rõ</i>).....
PP10	Khác (<i>ghi rõ</i>).....

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc (Giáo trình, Bài giảng...)

TL1. Nguyễn Thị Hiền (2023). *Di sản hóa và ghi danh di sản ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Văn học

TL2. Nguyễn Thị Hiền (2018), *Quản lý nhà nước và vai trò cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể*. Hà Nội, Nxb. Văn hóa Dân tộc.

TL3. Nguyễn Việt Cường (2022), *Quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam theo Công ước di sản thế giới*. Nxb. Thế giới

6.2. Tài liệu tham khảo

- TL4. Kakiuchi, E., chủ biên, (2011). *Evaluating the heritage values*. Tokyo, Japan: Suiyo-sha.
- TL5. Yahaya Ahmad (2006), The Scope and Definitions of Heritage: From Tangible to Intangible, *International Journal of Heritage Studies* Vol. 12, No. 3, May 2006, pp.
- TL6. UNESCO, Văn phòng UNESCO tại Việt Nam, (1972), *Công ước Bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới*.
- TL7. UNESCO, Văn phòng UNESCO Hà Nội, (2012), *Hướng dẫn thực hiện Công ước về Di sản Thế giới*.
- TL8. UNESCO, (2003), *Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*
- TL9. UNESCO, Hướng dẫn thực hiện Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.
- TL10. *Lưu Di sản văn hóa* (Bản hợp nhất 2013).

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.	Điểm danh; đưa ra các câu hỏi ngắn	10%	CDR 5
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	Tiểu luận theo nhóm: Học viên tìm kiếm một chủ đề quan tâm trong khuôn khổ kiến thức của học phần và chuẩn bị bài tiểu luận theo nhóm. Bài tiểu luận sẽ được trình bày và thảo luận vào buổi học thứ 3	30%	CDR 1, 5
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề cụ thể trong đánh giá giá trị và khai thác giá trị của di sản	Tiểu luận cá nhân:	60%	CDR 2,3,4, 5

		Mỗi học viên lựa chọn một vấn đề về di sản mà mình quan tâm hoặc đang gặp phải trong công việc thực tiễn và Bài tiểu luận của mỗi học viên sẽ được trình bày và đánh giá vào ngày cuối cùng của học phần.		
--	--	---	--	--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

CÔNG ƯỚC, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN TRỊ TÀI NGUYÊN DI SẢN [HERITAGE CONVENTIONS, POLICIES AND THE GOVERNANCE OF HERITAGE RESOURCES]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):	Công ước, chính sách và quản trị tài nguyên di sản		
Tên học phần (Tiếng Anh):	<i>Heritage Conventions, Policies and the Governance of Heritage Resources</i>		
Mã số học phần:	HES6003	Loại học phần:	BB
Số tín chỉ:	3		
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):	30/15/0		
Giảng viên 1:	PGS.TS Trần Thị An		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		
Giảng viên 2:	TS. Lư Thị Thanh Lê		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Cụ thể, các kiến thức nền tảng bao gồm các hệ thống văn bản Công ước của UNESCO về di sản, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam về di sản (Luật Di sản văn hóa, các Nghị định, Thông tư, Chiến lược phát triển văn hóa, Quy hoạch di sản... và chính sách di sản gắn với chiến lược phát triển bền vững) và việc thực hành di sản theo quy định của các công ước quốc tế và Luật liên quan đến di sản ở Việt Nam.

Về kỹ năng, học phần sẽ giúp người học ứng dụng các kiến thức về chính sách và thực thi chính sách di sản của thế giới và Việt Nam trong việc đánh giá việc thực thi chính sách di sản trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản ở Việt Nam; từ đó có thể góp phần điều chỉnh và hoàn thiện chính sách. Đồng thời, học phần sẽ cung cấp kiến thức để học viên có kiến thức chuyên môn và về chính sách và thực thi chính sách trong các hoạt động truyền thông về di sản.

Học phần này sẽ kết nối với các kiến thức được học ở học phần Văn hóa học với di sản, một mặt, học phần này không đi vào các khái niệm và lý thuyết về văn hóa học, Di sản học mà chỉ tập trung vào chính sách di sản; mặt khác, học phần này sẽ trao đổi để học phần Văn hóa học với di sản bổ hần phần chính sách.

Đồng thời, học phần này sẽ kết nối với các kiến thức chuyên sâu ở từng khía cạnh đã được giảng dạy trong các học phần khác như học phần Nhận diện loại hình đánh giá giá trị di sản trong bối cảnh hiện đại và học phần Kinh tế học với di sản, Khảo cổ học với di sản.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Trang bị cho học viên kiến thức về hệ thống các công ước về di sản của UNESCO và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam về di sản của Việt Nam.
MT2	Cung cấp cho học viên kiến thức về thực thi chính sách di sản ở một số quốc gia (như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Italia, Pháp) và Việt Nam.
MT3	Trang bị cho học viên kỹ năng ứng dụng các kiến thức về chính sách và thực thi chính sách di sản vào việc đánh giá thực trạng thực thi chính sách di sản trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản ở Việt Nam.
MT4	Thảo luận đề hướng đến các kiến nghị góp phần điều chỉnh và hoàn thiện chính sách di sản Việt Nam.
MT5	Cung cấp kiến thức để học viên có kiến thức chuyên môn về chính sách và thực thi chính sách trong các hoạt động truyền thông về di sản.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CĐR

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CĐR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CĐR 1	Tổng hợp được một cách logic các công ước, chính sách và các khung thể chế chính sách ở cấp độ quốc tế và quốc gia về di sản.	MT1
CĐR 2	Đánh giá được chính sách hiện hành và thực tiễn thực thi chính sách về di sản.	MT2
CĐR 3	Lựa chọn và vận dụng sáng tạo các công cụ quản lý trong nghiên cứu và thực hành di sản.	MT3
CĐR 4	Tổ chức giải quyết vấn đề thực tiễn trong nghiên cứu, thực hành và quản lý di sản với tiếp cận từ trên xuống và từ dưới lên.	MT3 & MT4
CĐR 5	Vận dụng sáng tạo các kiến thức, phương pháp truyền thông đối với các vấn đề di sản ở một số trường hợp cụ thể.	MT5

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
CHƯƠNG 1: Những vấn đề chung 1.1. Khái niệm: chính sách công, chính sách văn hóa chính sách di sản, vai trò của các bên (Nhà nước, tổ chức, cộng đồng, cá nhân) trong hoạch định, xây dựng, thực thi, phản biện và hoàn thiện chính sách di sản. 1.2. Công ước về di sản của UNESCO 1.3. Việc xây dựng và ban hành chính sách di sản ở Việt Nam: + Luật Di sản và Nghị định, Thông tư thực hiện + Văn bản về bảo tồn di tích, + Văn bản bảo vệ và quản lý và phát huy Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam; + Văn bản về chính sách đối với nghệ nhân, + Văn bản quy định hồ sơ xếp hạng di tích và danh thắng, + Văn bản về quy trình đăng ký danh hiệu di sản quốc gia/ bảo vật quốc gia/Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia; + Văn bản về quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể + Văn bản về quy hoạch bảo tàng; + Văn bản về thành lập Cục Di sản, Hội Di sản, Ngày Di sản) 1.4. Kinh nghiệm thực thi chính sách di sản của một số nước trên thế giới	CĐR1 & CĐR2	PP1, PP2, PP3, PP5	TL1, TL2, TL3

CHƯƠNG 2: Thực trạng thực thi chính sách di sản Việt Nam 2.1. Các quan điểm bảo tồn và phát huy di sản ở Việt Nam: bảo tồn nguyên trạng, bảo tồn phát triển, phục dựng, xếp hạng, vinh danh, khai thác, phát huy giá trị 2.2. Thực thi chính sách di sản vật thể ở Việt Nam (Kiểm kê, xếp hạng; Bảo quản, tu bổ; Quảng bá, phát huy giá trị) – phân tích sự tham gia của các bên: quản lý nhà nước, các chủ thể: tổ chức, cộng đồng và cá nhân trong thực thi chính sách di sản (thực thi, phản biện, hoàn thiện) 2.3. Thực thi chính sách di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam (Kiểm kê, ghi danh; Thực hành, trao truyền, phong tặng danh hiệu nghệ nhân; Quảng bá, phát huy giá trị). - phân tích sự tham gia của các bên: quản lý nhà nước, các chủ thể: tổ chức, cộng đồng và cá nhân trong thực thi chính sách di sản (thực thi, phản biện, hoàn thiện). 2.4. Thực thi chính sách sưu tầm, bảo quản Di sản tư liệu ở Việt Nam (Kiểm kê, công nhận (là bảo vật quốc gia, là di sản tư liệu thế giới); Bảo quản, gìn giữ; Quảng bá, phát huy giá trị). - phân tích sự tham gia của các bên: quản lý nhà nước, các chủ thể: tổ chức, cộng đồng và cá nhân trong thực thi chính sách di sản (thực thi, phản biện, hoàn thiện). 2.5. Thực thi chính sách sản thiên nhiên ở Việt Nam (vinh danh, quản lý, khai thác, phát huy giá trị). - phân tích sự tham gia của các bên: quản lý nhà nước, các chủ thể: tổ chức, cộng đồng và cá nhân trong thực thi chính sách di sản (thực thi, phản biện, hoàn thiện).	CDR2, CDR4	PP1, PP2, PP3, PP4, PP5, PP6	Phần 1 & 4 của TL3 Chương 2, 3, 4 của TL4 Chương 2 của TL5
--	-----------------------	---	---

CHƯƠNG 3: Chương 3: Các vấn đề đặt ra trong thực thi chính sách di sản Việt Nam hiện nay 3.1. Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, giữa truyền thống và đương đại, giữa tính xác thực và trùng tu di sản. 3.2. Mối quan hệ giữa xếp hạng/ghi danh và việc thực hành di sản của cộng đồng 3.3. Mối quan hệ giữa truyền thông với thực thi chính sách di sản văn hóa 3.4. Thực thi chính sách di sản trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghệ	CĐR3, CĐR4, CĐR5		Phần 2 của TL3 Chương 3 của TL5 TL6 TL7
--	---------------------------------	--	--

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày
PP9	Khác (ghi rõ).....
PP10	Khác (ghi rõ).....

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. *Luật Di sản văn hóa* (2001, 2009 và văn bản hợp nhất 2013),

TL2. UNESCO, (2003), *Công ước UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*, Paris 2003.

TL3. UNESCO, (1972), *Công ước về việc bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên của thế giới*.

TL4. *Tài liệu hướng dẫn về di sản thế giới*, Arthur Pedersen, UNESCO, Paris, 2002, Nguồn: https://whc.unesco.org/documents/publi_wh_papers_01_vi.pdf

TL5. *Tài liệu hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản văn hoá phi vật thể* [<http://dsvhpvt.dsvh.gov.vn/NewsDetail.aspx?ID=20>]

TL6. Nguyễn Thị Hiền, (2017), *Quản lý nhà nước và vai trò cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

TL7. Lương Hồng Quang, Phạm Bích Huyền, Lê Thị Hiền, Nguyễn Lâm Tuấn Anh (2014), *Chính sách văn hóa*, Nxb. Lao động, Hà Nội.

TL8. Nghị định 109/2017/NĐ-CP quy định về Bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam, 2017.

TL9. *Danh sách các công ước UNESCO*: <https://en.unesco.org/about-us/legal-affairs/instruments/conventions>)

TL10. Vũ Cao Đàm (2011), *Giáo trình Khoa học chính sách*, Nxb. ĐHQG., Hà Nội.

TL11. *Tài liệu Hội nghị hội thảo Tổng kết thực hiện Luật di sản văn hóa – Cục Di sản văn hóa*, 2022.

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
Thường xuyên	Đánh giá thái độ học tập ở việc nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài học và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp. Đánh giá khả năng hợp tác trong làm việc nhóm; đồng thời đánh giá việc đề xuất ý tưởng cá nhân trong hoạt động nhóm.	Quan sát, theo dõi trên lớp	10%	CDR 1, 2
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng hợp tác trong làm việc nhóm; đồng thời đánh giá việc đề xuất ý tưởng cá nhân trong hoạt động nhóm.	Thảo luận vấn đề được phân công theo nhóm. Học viên nghiên cứu tài liệu, đề xuất ý tưởng trong khâu chuẩn bị và đề xuất giải pháp trong khi thảo luận.	30%	CDR 2, 3, 4, 5
Cuối kỳ	Bài thi	Học viên làm bài theo đề thi của giảng viên	60%	CDR 1, 2, 3, 4, 5

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KHẢO CỔ HỌC VÀ DI SẢN

[ARCHAEOLOGY AND HERITAGE]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):	Khảo cổ học và di sản		
Tên học phần (Tiếng Anh):	<i>Archeology and Heritage</i>		
Mã số học phần:	HES6004	Loại học phần:	BB
Số tín chỉ:	3		
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):	30/15/0		
Giảng viên 1:	TS Hoàng Thúy Quỳnh		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		
Giảng viên 2:	PGS.TS Đặng Hồng Sơn		
Trường/Khoa:	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Di sản và bảo tồn Di sản được UNESCO đề cập đến trong Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc khóa họp lần thứ 17 tại Paris từ ngày 17/10 đến ngày 21/11 năm 1972. Trong Công ước này, ba loại hình Di sản văn hóa đều liên quan đến khảo cổ học: các di tích, các nhóm công trình xây dựng và các di chỉ. Đến nay vấn đề này ngày càng trở thành chủ đề quan trọng trong các cuộc thảo luận hiện tại về địa điểm, bản sắc văn hóa và việc bảo tồn quá khứ. Các địa điểm khảo cổ từ lâu đã là một phần của di sản và bộ phận hợp thành của nguồn tài nguyên cho sự phát triển ngành du lịch. Tuy nhiên, ngày nay hệ thống di tích khảo cổ học đang đối mặt với hàng loạt thách thức từ thiên nhiên như biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn... và các thách thức của xã hội nhân loại như phát triển kinh tế và hạ tầng xã hội bất chấp phương cách, hoạt động khai thác du lịch... đến những đe dọa của nhận thức như đứt gãy truyền thống, bất đồng quan điểm giữa các nhà khảo cổ và công chúng... Bên cạnh đó các quan điểm về bản chất của di sản cũng có nhiều thay đổi, hiện nay di sản được xem là một quá trình diễn biến liên tục, chứa đựng không chỉ giá trị của quá khứ mà cả những giá trị thêm vào của hiện tại, giá trị tái tạo, giá trị phục dựng. Di sản văn hóa, trong đó có di sản khảo cổ học phải được các cộng đồng cư dân sử dụng và trao truyền qua các thế hệ.

Học phần ***Khảo cổ học và Di sản*** giới thiệu cho học viên những khái niệm công cụ, những phương pháp và hệ thống lý thuyết của chuyên ngành khảo cổ học, mối liên hệ giữa khảo cổ học và di sản, các biện pháp bảo tồn và khai thác giá trị di sản khảo cổ học...

Chuyên đề này bằng cách dạy phối hợp giữa bài giảng, điền dã và thảo luận chủ yếu đề cập tới vấn đề quản lý di sản khảo cổ học ở Việt Nam; cung cấp một cái nhìn toàn cảnh về lược sử phát triển cũng như các loại hình chính của di sản khảo cổ học Việt Nam; chuyên đề cũng đi sâu về các nội dung lý luận quản lý di sản khảo cổ học, trường phái và kinh nghiệm quản lý, bảo tồn, duy tu, phát huy di sản khảo cổ học trên thế giới và ở Việt Nam.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Trang bị cho học viên các kiến thức về sự hình thành, phát triển của di sản khảo cổ trong không gian và thời gian cũng như theo bối cảnh phát triển Hệ thống các lý thuyết và phương pháp luận nghiên cứu liên quan đến mọi lĩnh vực thuộc về di sản khảo cổ học
MT2	Trang bị cho học viên phương pháp và kỹ thuật đánh giá hiện trạng, tiềm năng giá trị; xây dựng kế hoạch bảo tồn, phục dựng, quản lý; đề xuất phương án phù hợp nhằm phát huy giá trị, giáo dục cộng đồng về các di sản khảo cổ học
MT3	Cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng xây dựng dự án nghiên cứu và truyền thông về khảo cổ học và di sản
MT4	Thái độ tôn trọng di sản khảo cổ học, có tình yêu và thái độ bảo vệ di sản khảo cổ học trong hoạt động công tác

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CĐR

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CĐR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CĐR1	Phân tích được mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản về khảo cổ học và di sản	MT1
CĐR2	Tổ chức được việc điều tra và viết báo cáo phân tích và đánh giá hiện trạng, tiềm năng giá trị; xây dựng kế hoạch bảo tồn, phục dựng, quản lý; đề xuất phương án phù hợp nhằm phát huy giá trị, giáo dục cộng đồng về các di sản khảo cổ học	MT2
CĐR3	Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án nghiên cứu và truyền thông về khảo cổ học và di sản	MT3

CĐR4	Tuân thủ và tự nguyện áp dụng các lý thuyết khảo cổ học trong các nghiên cứu chuyên sâu về quản lý và bảo tồn di sản khảo cổ học; Nuôi dưỡng niềm đam mê trong thưởng thức và nghiên cứu di sản khảo cổ học Việt Nam; Luôn có ý thức bảo vệ và trách nhiệm tuyên truyền cộng đồng cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản khảo cổ học Việt Nam	MT4
------	---	-----

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 1: Giới thiệu di sản Khảo cổ 1.1. Khái niệm, mục tiêu và ý nghĩa của di sản khảo cổ học 1.2. Lịch sử phát triển của nghiên cứu và quản lý di sản khảo cổ học 1.3. Quá trình thành tạo và biến đổi của các dữ liệu khảo cổ học 1.5. Từ di tích khảo cổ đến tài nguyên khảo cổ học và di sản khảo cổ học	CĐR 1, CĐR3, CĐR4	PP1, PP2	TL1, TL2
Chương 2: Các phương pháp tiếp cận lý thuyết đối với di sản Khảo cổ học 2.1. Văn hóa vật chất, diễn giải khảo cổ học và di sản văn hoá 2.2. Mối quan hệ giữa di sản khảo cổ học và bản sắc văn hóa 2.3. Khảo cổ học và tính chính trị 2.4. Khung lý thuyết trong nghiên cứu khảo cổ học 2.5. Quản lý tài nguyên văn hoá từ tiếp cận lý thuyết khảo cổ học	CĐR 1, CĐR4	PP1, PP2	TL1, 2, 5

Chương 3: Phương pháp luận trong nghiên cứu di sản khảo cổ học 3.1. Kỹ thuật khảo sát, khai quật di chỉ khảo cổ 3.2. Tư liệu hóa các di tích khảo cổ học 3.3. Phương pháp xác định niên đại khảo cổ học và địa tầng 3.4. Tạo ý nghĩa của dữ liệu khảo cổ 3.5. Thực tiễn ứng dụng phương pháp khai quật trong quản lý di sản	CĐR 1	PP1, PP2	TL1, TL2, TL4
Chương 4: Các loại hình và giá trị của di sản khảo cổ 4.1. Các loại hình di sản khảo cổ và cách xử lý 4.1.1. Các di vật và sưu tập 4.1.2. Các di chỉ và di tích khảo cổ 4.1.3. Cảnh quan di sản 4.2. Tính xác thực và toàn vẹn của di sản khảo cổ 4.3. Giá trị của di sản khảo cổ học	CĐR1, CĐR3	PP1, PP2	TL1, TL3
Chương 5: Quản lý và bảo tồn di sản khảo cổ 5.1. Các công ước, điều lệ quốc tế liên quan đến di sản khảo cổ học 5.2. Quản lý di sản khảo cổ 5.2.1. Lập kế hoạch quản lý địa điểm di sản khảo cổ 5.2.2. Sự tham gia của cộng đồng và phương pháp tiếp cận có sự tham gia trong quản lý di sản	CĐR2, CĐR3	PP1, PP2, PP3, PP6	TL1, TL3, TL5

5.3. Bảo tồn di sản khảo cổ 5.3.1. Nguyên tắc, cách tiếp cận bảo tồn di sản khảo cổ học 5.3.2. Đạo đức bảo tồn và thực hành bảo tồn di sản khảo cổ học 5.3.3. Chiến lược bảo tồn phòng ngừa 5.3.4. Trùng tu, tái thiết các di tích khảo cổ học 5.3.5. Đánh giá rủi ro và quản lý thiên tai trong bối cảnh di sản khảo cổ học 5.4. Du lịch bền vững và giá trị kinh tế của di sản khảo cổ học			
Chương 6: Diễn giải và trình bày di sản khảo cổ học 6.1. Diễn giải và trình bày di sản khảo cổ 6.2. Công nghệ kỹ thuật số và vai trò của chúng trong việc diễn giải di sản khảo cổ học 6.3. Thiết kế trưng bày và truyền thông di sản khảo cổ học 6.4. Truyền thông và sự tham gia của các bên liên quan	CĐR2, CĐR3, CĐR4	PP1, PP6	TL1, TL3, TL5, TL6
Chương 7: Những thách thức hiện tại trong quản lý di sản khảo cổ học 7.1. Quá trình đô thị hoá và di sản khảo cổ vấn đề sử dụng đất 7.2. Biến đổi khí hậu và tác động của nó đối với các di chỉ khảo cổ 7.3. Du lịch khảo cổ và bảo tồn di sản	CĐR2, CĐR3	PP1, PP2, PP3	TL1, TL2, TL3, TL6

7.4. Vấn đề buôn bán trái phép và cướp bóc di sản khảo cổ học			
7.5. Quyền sở hữu và hồi hương cổ vật			

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. John Carman: Archaeology and Heritage: An Introduction, London, Continuum, 2002.

TL2. Colin Renfrew, Paul Bahn (Bản dịch của Đặng Văn Thắng, Lê Long Hồ, Trần Hạnh Minh Phương 2007), Khảo cổ học Lý thuyết, phương pháp và thực hành, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.

6.2. Tài liệu tham khảo

TL3. Frank G. Matero: “Heritage, Conservation and Archaeology: an Introduction”, AIA Site Preservation Program, Archaeological Institute of America, 2010, pp. 1-5.

TL4. Hán Văn Khản (chủ biên): Cơ sở Khảo cổ học, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2011.

TL5. Laurajane Smith, Emma Waterton: Heritage Communities and Archaeology, London, Bloomsbury Academic, 2012.

TL6. Tadhg O’Keeffe: “Heritage and Archaeology”, Encyclopedia of Global Archaeology, Springer, New York, 2014, pp. 3258-3267.

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CĐR
Thường xuyên	Kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của học viên nhằm đánh giá mức độ chuyên cần và quá trình tự học của học viên.	Các điểm thảo luận, thu hoạch sau hoạt động ngoại khóa, kiểm tra trắc nghiệm, điểm danh...	10%	CĐR 4
Giữa kỳ	Đánh giá tổng hợp kiến thức và kỹ năng thu được sau một nửa học kỳ.	Thi trắc nghiệm trên lớp, hoặc thi viết tự luận về một vấn đề khảo cổ học di sản	30%	CĐR 1, 2, 3
Cuối kỳ	Đánh giá tổng hợp kiến thức và kỹ năng của sinh viên sau khi hoàn thành học phần	Thi viết, trắc nghiệm hoặc làm tiểu luận	60%	CĐR 1, 2, 3

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHIÊN CỨU VĂN HÓA VÀ DI SẢN
[CULTURAL STUDIES AND HERITAGES]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):		Nghiên cứu văn hóa và di sản	
Tên học phần (Tiếng Anh):		<i>Cultural Studies and Heritages</i>	
Mã số học phần:	HES6005	Loại học phần:	BB
Số tín chỉ:		3	
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):		30/15/0	
Giảng viên 1:		PGS. TS Phạm Quỳnh Phương	
Trường/Khoa:		Khoa Các Khoa học liên ngành, VNU	
Giảng viên 2:		TS.Mai Thị Hạnh	
Trường/Khoa:		Khoa Các Khoa học liên ngành, VNU	

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần cung cấp cho học viên một cái nhìn tổng quan về các khái niệm lý thuyết và cách tiếp cận chính trong lĩnh vực Nghiên cứu Văn hóa (Cultural Studies) - với tư cách là một ngành nghiên cứu về đời sống văn hóa đương đại - từ đó dùng các lăng kính lý thuyết này để khám phá các cách tiếp cận và các chiều kích của di sản. Học viên sẽ hiểu được sự khác biệt giữa cách tiếp cận của Nghiên cứu Văn hoá với Văn hoá học, từ đó được trang bị một lăng kính mới để khám phá cách thức di sản được tạo nghĩa, tái trình hiện và diễn ngôn trong văn hoá Việt Nam, cũng như các chiều kích về bản sắc, giới, quyền lực và kinh tế của vấn đề di sản. Học phần này góp phần xây dựng nền tảng lý luận của chương trình đào tạo, giúp học viên làm quen với các khái niệm lý thuyết cơ bản để nghiên cứu các vấn đề đương đại của di sản. Thông qua các bài đọc, thảo luận và bài tập, học viên sẽ được phát triển tư duy phản biện và kỹ năng phân tích, đồng thời hiểu được tính chất phức hợp của vấn đề di sản ở Việt Nam.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>
MT1	Cung cấp kiến thức tổng quan về Nghiên cứu Văn hoá trong sự phân biệt với Văn hoá học

MT2	Trang bị cách tiếp cận và các lý thuyết của Nghiên cứu Văn hoá
MT3	Sử dụng lăng kính lý thuyết của NCVH để phân tích các cách tiếp cận phổ biến về di sản hiện nay
MT4	Sử dụng lăng kính lý thuyết của NCVH để phân tích các chiều cạnh của di sản
MT5	Phát triển kỹ năng phản biện, phân tích và đánh giá những vấn đề của di sản từ lăng kính Nghiên cứu Văn hoá

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CDR1	Trình bày được lịch sử hình thành, cách tiếp cận và phương pháp của ngành Nghiên cứu Văn hoá	MT1
CDR2	Phân tích được các khái niệm và lý thuyết cơ bản trong Nghiên cứu Văn hoá	MT2
CDR3	Sử dụng được lăng kính lý thuyết để phân tích các cách tiếp cận phổ biến về di sản hiện nay	MT3
CDR4	Vận dụng được lăng kính lý thuyết Nghiên cứu văn hoá để soi chiếu các chiều kích của vấn đề di sản	MT3
CDR5	Hình thành được kỹ năng phản biện, làm việc độc lập và làm việc nhóm để đánh giá đa chiều những vấn đề của di sản.	MT5

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung	Đạt của phần	CDR học	Học liệu sử dụng
----------	--------------	---------	------------------

CHƯƠNG 1: LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ 1.1. Bối cảnh lịch sử và học thuật 1.2. Bước ngoặt ngôn ngữ trong nghiên cứu văn hoá 1.3. Quan niệm về văn hoá: Từ văn hoá ‘cao’ đến văn hoá đại chúng và văn hoá thường ngày 1.4. Phân biệt cách tiếp cận của Nghiên cứu Văn hoá và Văn hoá học	CĐR 1	TL2 TL1
CHƯƠNG 2: CÁC LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ 2.1 Các học giả chính 2.2 Nền tảng lý thuyết của ngành Nghiên cứu Văn hoá 2.3 Các khái niệm cơ bản trong Nghiên cứu Văn hoá 2.4 Các chủ đề nghiên cứu chính 2.5 Phương pháp nghiên cứu của Nghiên cứu Văn hoá	CĐR2	TL1 TL2 TL7, 9
CHƯƠNG 3: TIẾP CẬN DI SẢN TỪ LÝ THUYẾT NVCH 3.1 Nhận thức luận về di sản: quy chất luận và kiến tạo luận 3.1.1 Di sản như là giá trị (heritage as value) 3.1.2 Di sản như là diễn ngôn (heritage as discourse) 3.1.3 Di sản như là tiến trình (heritage as process) 3.1.4 Di sản như là trình diễn (heritage as performance) 3.2 Di sản như là văn bản 3.2.1 Ký hiệu, biểu tượng, mã/giải mã, diễn ngôn 3.2.2 Mạng mạch văn hoá của nghĩa (circurt of culture)	CĐR3	TL3 TL5 TL8

CHƯƠNG 4: CÁC CHIỀU KÍCH DI SẢN 4.1 Di sản và bản sắc: chủ thể và sự kiến tạo bản sắc 4.2 Di sản và tái trình hiện: Vai trò truyền thông trong kiến tạo di sản 4.3 Di sản từ lăng kính giới 4.4 Di sản và các tiểu văn hoá giới trẻ 4.5 Di sản như xung lực chính trị hàng ngày 4.6 Di sản như sức mạnh mềm trong tiến trình toàn cầu hoá 4.7 Di sản như sản phẩm văn hoá trong du lịch và CNVH	CĐR4	TL4, TL6
CHƯƠNG 5: THẢO LUẬN 5.1 Vai trò của lý thuyết văn hoá trong nghiên cứu đa chiều về di sản 5.2 Thảo luận 5.2.1 Những vấn đề của di sản được uỷ quyền/chính thống 5.2.2 Những vấn đề của di sản thường ngày 5.2.3 Nghiên cứu trường hợp: di sản hoá ở Việt Nam	CĐR3 CĐR4,CĐR5	TL4, 6

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR
1.	Thuyết giảng trên lớp	CĐR1,2,3,4
2	Học viên nghiên cứu trước tài liệu trước khi đến lớp	CĐR1, 2, 3, 4, 5
3	Thảo luận nhóm	CĐR4,5
4	Phân tích nghiên cứu trường hợp	CĐR3,4,5
5	Thuyết trình	CĐR1,2,3,4,5

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. Chris Barker. (2011). *Nghiên cứu Văn hoá: Lý thuyết và Thực hành*. NXB Văn hoá thông tin.

TL2. Phạm Quỳnh Phương (2013). Ngành Nghiên cứu Văn hóa: lược sử hình thành và cách tiếp cận. *Nghiên cứu Văn hóa*, số 6, 12/2013, tr.85-91

TL3. Rodney Harrison, (2010), Di sản là gì? (What is Heritage?), trong R. Harrison (ed, 2010) *Understanding the politics of heritage*. Manchester University Press; pp. 5-42. (Phạm Quỳnh Phương dịch)

6.2 Tài liệu tham khảo

TL4 Bùi Hoài Sơn (2014). Di sản để làm gì và một số câu chuyện về quản lý di sản ở Việt Nam. Trong kỷ yếu *10 năm thực hiện công ước bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể của Unesco. Bài học kinh nghiệm và định hướng tương lai*. Nxb KH và Kỹ thuật, Viện VHNTQG Việt Nam, tr.515-523

TL5. Mace, Jessica et Yujie Zhu (2021). *Notions of Heritage*. Published by Presses de l' Université du Québec

TL6. Nguyễn Thị Hiền (2017), *Quản lý nhà nước và vai trò cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

TL7. Phạm Quỳnh Phương (2011), “Stuart Hall với nghiên cứu truyền thông từ góc độ của ngành nghiên cứu văn hóa”. *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 6, tr.72-78.

TL8. Smith, Laura (2006). *Uses of Heritage*. New York: Routledge

TL9. Pickering, Michael (chủ biên), (2018) *Phương pháp nghiên cứu văn hoá học*. Nxb Dân trí

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
Thường xuyên	Hoạt động 1: Kiểm tra sự chủ động, tính tự giác trong việc đọc tài liệu và tham gia vào buổi học.	5%	CDR1,2,3
	Hoạt động 2: Thuyết trình trên lớp	5%	CDR1,2,3
Giữa kỳ	Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức lý thuyết về nghiên cứu văn hóa	10%	CDR1,2,3
	Hoạt động 2: Thuyết trình theo nhóm	20%	CDR1,2,3,4,5
Kết thúc học phần	Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức về sử dụng lăng kính văn hoá để soi chiếu lĩnh vực di sản	10%	CDR1,2,3,4,5
	Hoạt động 2: Bài tiểu luận	50%	CDR1,2,3,4,5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
DI SẢN HỌC VỀ THIÊN NHIÊN VÀ CẢNH QUAN
[HERITAGE STUDIES OF NATURE AND LANDSCAPE]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):	Di sản học về thiên nhiên và cảnh quan		
Tên học phần (Tiếng Anh):	Heritage Studies of Nature and Landscape		
Mã số học phần:	HES6006	Loại học phần:	BB
Số tín chỉ:	3		
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):	30/15/0		
Giảng viên 1:	TS. Trần Hoài		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		
Giảng viên 2:	TS Hoàng Thúy Quỳnh		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)

Học phần di sản học về thiên nhiên và cảnh quan cung cấp cho học viên các kiến thức nền tảng về di sản thiên nhiên và cảnh quan bao gồm các khái niệm chính và các loại hình di sản thiên nhiên và cảnh quan. Học phần cung cấp cho học viên các tiếp cận Di sản học về di sản thiên nhiên và cảnh quan bao gồm các xu hướng, quan điểm quốc tế về bảo tồn di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học; các nỗ lực của ngành di sản để bảo vệ di sản thiên nhiên và cảnh quan; các luật, công ước và chương trình di sản quan trọng nhất bảo vệ loại hình di sản này. Nội hàm, đặc điểm, các vấn đề đối với di sản thiên nhiên và cảnh quan sẽ được phân tích cụ thể trên các loại khác nhau của loại hình di sản này, bao gồm các di sản thiên nhiên thế giới, các công viên địa chất toàn cầu, cùng các khu bảo tồn thiên nhiên.

Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức để xác định và đánh giá những yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội tác động tới việc bảo vệ và khai thác các di sản thiên nhiên và cảnh quan. Cùng với đó, học viên được trang bị kiến thức về các mô hình quản lý, quản trị di và vai trò của cộng đồng và các bên liên quan trong bảo tồn loại hình di sản này. Về thực tiễn, học viên được trang bị các kỹ năng nhận diện, phân tích, khảo sát thực tế các khu di sản thiên nhiên; kỹ năng làm việc và phối hợp với cộng đồng

trong khu vực di sản để tìm hiểu cách thức phù hợp bảo vệ di sản, cũng như qua đó xây dựng được thái độ cầu thị và tôn trọng các giá trị của di sản cũng như vai trò của cộng đồng trao bảo vệ các giá trị di sản này

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho học viên</i>
MT1	Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức nền tảng về di sản thiên nhiên và cảnh quan bao gồm các khái niệm chính và các loại hình di sản thiên nhiên và cảnh quan
MT2	Học phần cung cấp cho học viên các tiếp cận Di sản học về di sản thiên nhiên và cảnh quan bao gồm các xu hướng, quan điểm quốc tế về bảo tồn di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học; các nỗ lực của ngành di sản để bảo vệ di sản thiên nhiên và cảnh quan; các luật, công ước và chương trình di sản quan trọng nhất bảo vệ loại hình di sản này.
MT3	Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức để xác định và đánh giá những yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội tác động tới việc bảo vệ và khai thác các di sản thiên nhiên và cảnh quan
MT4	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các mô hình quản lý, quản trị di và vai trò của cộng đồng và các bên liên quan trong bảo tồn loại hình di sản này
MT5.	Học phần trang bị cho học viên các kỹ năng nhận diện, phân tích, khảo sát thực tế các khu di sản thiên nhiên; giao tiếp với cộng đồng trong khu vực di sản
MT6	Học phần trang bị cho học viên thái độ cầu thị và tôn trọng các giá trị của di sản cũng như vai trò của cộng đồng trao bảo vệ các giá trị di sản này.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES) - CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của học phần?
CDR1	Nắm được các khái niệm cơ bản liên quan đến di sản thiên nhiên và cảnh quan	MT 1
CDR2	Phân loại các giá trị và giải thích tầm quan trọng của di sản thiên nhiên và cảnh quan	MT 2
CDR3	Xác định các mối đe dọa đối với di sản thiên nhiên và cảnh quan trong bối cảnh quốc gia và quốc tế.	MT3
CDR4	Hiểu được vai trò của cộng đồng và các bên liên quan trong quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản thiên nhiên và cảnh quan	MT 4
CDR5	Lập kế hoạch điền dã, khảo sát và làm việc với cộng đồng	MT 5

CĐR6	Luôn có ý thức bảo vệ và trách nhiệm tuyên truyền cộng đồng cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên và cảnh quan;	MT6
------	--	-----

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (COURSE OUTLINE)

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 1: Những vấn đề chung về di sản thiên nhiên và cảnh quan 1.1. Khái niệm di sản thiên nhiên và cảnh quan - Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên - Di sản thiên nhiên - Di sản thiên nhiên và cảnh quan 1.2. Các quan niệm về cảnh quan - Trường phái Tây Âu - Trường phái Bắc Mỹ - Trường phái Liên Xô và Việt Nam - Các thách thức đối với tư duy và thực hành cảnh quan như một di sản 1.3. Các loại hình di sản thiên nhiên và cảnh quan - Di sản thiên nhiên thế giới - Cảnh quan thiên nhiên và cảnh quan văn hóa - Công viên địa chất toàn cầu - Khu bảo tồn thiên nhiên	CĐR1, CĐR2	PP1, PP2 PP4	TL1, TL2
Chương 2: Tiếp cận Di sản học về di sản thiên nhiên và cảnh quan 2.1. Các yêu cầu quốc tế về bảo tồn di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học - Sinh thái - Thực tiễn, - Thẩm mỹ - Quản lý - Đạo đức	CĐR1, CĐR2, CĐR3	PP1, PP2 PP4	TL1, TL2, TL3, TL4

2.2. Các nỗ lực quốc tế bảo vệ di sản thiên nhiên và cảnh quan • Công ước Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới 1972 (tại Paris, Pháp) • Tuyên bố Quốc tế về Quyền đối với Ký ức Trái đất 1991 (tại Digne, Pháp) • Mạng lưới Công viên địa chất châu Âu (EGN) năm 2000 • Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu năm 2004			
Chương 3. Các di sản thiên nhiên và cảnh quan thế giới theo công ước 1972 3.1. Nhận diện các di sản thiên nhiên và cảnh quan - Di sản thiên nhiên - Di sản hỗn hợp (di sản văn hóa và thiên nhiên) 3.2. Các tiêu chí đánh giá giá trị và đánh giá sự bảo vệ các di sản thế giới - Giá trị nổi bật toàn cầu - Tính toàn vẹn 3.3. Bảo vệ và quản lý di sản thế giới - Các nguyên tắc và thực hành bảo vệ - Một số trường hợp các di sản thế giới bị đưa khỏi danh sách 3.4. Các di sản thiên nhiên thế giới ở Việt Nam	CDR1, CDR2, CDR3 CDR4	PP1, PP2 PP4	TL1, TL2, TL3, TL4
Chương 4: Chương trình Công viên địa chất toàn cầu của UNESCO 4.1. Mối tương quan mật thiết giữa các thành tố trong khu vực di sản - môi trường, cảnh quan thiên nhiên và - những giá trị văn hóa, những biểu đạt, thực hành - bản sắc của cộng đồng cư dân sống ở trong khu vực. 4.2. Chương trình CVDCTC đối với cộng đồng địa phương - Nâng cao nhận thức của cộng đồng		PP1, PP2, PP3, PP4, PP5, PP6	TL1, TL2, TL3, TL4, TL5

- Tạo cảm giác tự hào và gắn bó của cộng đồng với thiên nhiên và cảnh quan - Di sản thiên nhiên, địa chất và du lịch 4.3. Các tiếp cận bảo tồn và phát triển di sản địa chất ở CVĐCTC - Di sản địa chất (Geoheritage) - Giáo dục địa chất (Geoeducation) - Du lịch địa chất (Geo-Tourism) - Đạo đức địa chất (Geoethics) - Bảo tồn địa chất (GeoProtection) 4.3. CVĐCTC ở Việt Nam - Công viên địa chất toàn cầu UNESCO: Cao nguyên đá Đồng Văn - Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông - Công viên địa chất Non Nước Cao Bằng - Du lịch công viên địa chất ở Việt Nam - Vấn đề của du lịch	CDR1, CDR2, CDR3 CDR4, CDR5 CDR6		
Chương 5: Các khu bảo tồn thiên nhiên 5.1. Công ước Đa dạng sinh học (1992) và sự ra đời của các khu BTTN 5.2. Các khu BTTN trong bảo tồn đa dạng sinh học "tại chỗ" 5.3. Các khu BTTN ở Việt Nam	CDR1, CDR2, CDR3 CDR4, CDR5 CDR6	PP1, PP2, PP3, PP4,	TL1, TL2, TL3

6. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY (TEACHING TECHNIQUES)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP 3	Thảo luận nhóm
PP 4	Nghiên cứu tình huống
PP 5	Thuyết trình
PP 6	Học qua thực địa

7. HỌC LIỆU

7.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. UNESCO, (1972), *Công ước bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới*,

TL2. Harrison, R., và O'Donnell, D., (2010), "Natural heritage", trong *Understanding Heritage in Practice*, tr. 88-126.

7.2. Tài liệu tham khảo

TL3. Tổ chức bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN) tại Việt Nam, (2008), *Hướng dẫn quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên: Một số kinh nghiệm và bài học quốc tế*.

TL4. Brilha, José, (2018), “Geoheritage and geoparks”, trong *Geoheritage*. Elsevier, tr. 323-335.

TL5. Tổng cục du lịch, (Tài liệu do dự án xuất bản), (2013), *Giới thiệu về Du lịch có trách nhiệm*.

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.		10%	CDR 1,2,3,4,5,6
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	Tiểu luận theo nhóm: Học viên tìm kiếm một chủ đề quan tâm trong khuôn khổ kiến thức của học phần và chuẩn bị bài tiểu luận theo nhóm. Bài tiểu luận sẽ được trình bày và thảo luận vào buổi học thứ 3	30%	CDR 1,2,3,4,6
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức về đa dạng sinh học trong công tác thực tiễn về di sản.	Tiểu luận cá nhân: Mỗi học viên lựa chọn một đối tượng hay vấn đề về di sản mà mình quan tâm hoặc đang gặp phải trong công việc thực tiễn và lựa chọn một giải pháp về công tác bảo tồn Bài thực hành ứng dụng công tác bảo tồn đa dạng sinh học vào việc quản lý di sản của mỗi học viên sẽ được trình bày và đánh giá vào ngày cuối cùng của học phần.	60%	CDR6

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

DI SẢN SỐ VÀ NHÂN VĂN SỐ

[DIGITAL HERITAGE AND DIGITAL HUMANITIES]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):	Di sản số và nhân văn số		
Tên học phần (Tiếng Anh):	Digital Heritage and Digital Humanities		
Mã số học phần:	HES6007	Loại học phần:	BB
Số tín chỉ:	3		
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):	25/20/0		
Giảng viên 1:	PGS.TS Trần Trọng Dương		
Trường/Khoa:	Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Hàn lâm KHXHVN		
Giảng viên 2:	TS. Đinh Việt Hưng		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)

Môn học này sẽ cung cấp cho học viên kiến thức nền tảng về di sản số và nhân văn số, cũng như những kinh nghiệm ứng dụng công nghệ số trong khoa học di sản bao gồm di sản thiên nhiên và di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể). Môn học giới thiệu các khái niệm, xu hướng, lịch sử ngành, cũng như thực tiễn ứng dụng công nghệ số trong công tác nghiên cứu, thực hành và quản lý di sản trên nền tảng công nghệ số, nhằm hỗ trợ cho các công nghệ, kỹ thuật truyền thống.

Digital Humanities (Nhân văn số) là một cách tiếp cận kết hợp giữa nhân văn truyền thống và khoa học máy tính, triển khai vào một số lĩnh vực chính: lý thuyết, hoạt động, ứng dụng. Đây là một lĩnh vực nghiên cứu và hoạt động học thuật rộng lớn không chỉ bao gồm việc sử dụng các phương pháp kỹ thuật số của các nhà nghiên cứu nghệ thuật và nhân văn và sự hợp tác của các chuyên gia Nhân văn kỹ thuật số với các ngành khoa học và máy tính mà còn cách nghệ thuật và nhân văn cung cấp những hiểu biết đặc biệt về văn hóa xã hội chính là các vấn đề đặt ra bởi sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số.

Digital Heritage (Di sản số) thực hiện các kỹ thuật, công nghệ để số hóa di sản hiện vật lịch sử, văn hóa, khảo cổ, khoa học, dân tộc, nhân học đối với xã hội. Quá trình số hóa di sản sẽ tạo ra các di sản văn hóa số thức (virtual cultural heritage). Số hóa di sản có chức năng lưu trữ thông tin, hệ thống hóa tư liệu, bảo tồn các giá trị nội dung và hình thức của di sản, quản lý văn hóa, phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học,

trưng bày thuyết minh bảo tàng, hỗ trợ dịch vụ du lịch, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập lịch sử, đặc biệt là lịch sử văn hóa (kiến trúc, mỹ thuật, điện ảnh,...) trong môi trường giáo dục.

Kiến thức nền tảng cung cấp cho học viên bao gồm: giới thiệu chung về công nghệ số, công nghệ số hóa di sản, xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản (di sản chữ viết và di sản hiện vật), công nghệ VR/AR. Tiếp đó là các kỹ thuật ứng dụng công nghệ số trong khoa học di sản như sưu tầm, bảo tồn dạng số, kiểm kê số thức, xây dựng cơ sở dữ liệu toàn văn, cơ sở dữ liệu lớn (bigdata), siêu dữ liệu, máy học, phỏng dựng khoa học bằng công nghệ trong môi trường ảo, và nghiên cứu và sáng tạo di sản phái sinh (di sản số, nhân văn số). Các bài học kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ số trong khoa học di sản trên thế giới cũng được cung cấp trong môn học này. Kết thúc môn học, các học viên có bài thực hành ứng dụng công nghệ số vào việc quản lý di sản cụ thể ở địa phương, đơn vị mình.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần	Mục tiêu học phần đóng góp vào CDR nào của CTĐT (*)
MT1	Trang bị cho học viên kiến thức nền tảng về khoa học và công nghệ số nói chung và ứng dụng công nghệ số trong di sản học	K1.2
MT2	Hướng dẫn cho học viên các ứng dụng của công nghệ số trong khoa học di sản và nhân văn số như trong big data, siêu dữ liệu, máy học	K2.2; K2.3
MT3	Cung cấp cho học viên bài học kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ số trong khoa học di sản, và khoa học xã hội nhân văn trên thế giới và phương thức vận dụng vào quản lý di sản ở Việt Nam	K3.3; C2.2; C4.5
MT4	Đem đến cho học viên thái độ cầu thị và tôn trọng tính chân thực của di sản và tính minh bạch trong công việc liên quan đến di sản	M, R

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES) - CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của học phần?
CDR1	Khái quát được công nghệ số trong lĩnh vực di sản và khoa học nhân văn	MT1
CDR2	Phân tích được các ưu, nhược điểm và khả năng áp dụng của công nghệ số trong nghiên cứu, sưu tầm, thực hành và quản lý di sản	MT2

CĐR3	Lựa chọn được công nghệ số trong các hoạt động nghiên cứu, thực hành và quản lý di sản trong thực tiễn	MT2
CĐR4	Vận dụng được các bài học kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ số trong di sản trên thế giới vào một trường hợp cụ thể trong công việc liên quan đến quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản	MT3
CĐR5	Thái độ cầu thị và sẵn sàng tìm hiểu, áp dụng các công nghệ, kỹ thuật mới trong công tác nghiên cứu, thực hành và quản lý di sản	MT4

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (COURSE OUTLINE)

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU 1.1. Giới thiệu chung về Công nghệ số 1.2. Tổng quan về Di sản số 1.3. Tổng quan về Nhân văn số 1.3. Kinh nghiệm trên thế giới 1.4. Hiện trạng ở Việt Nam	CĐR 1	PP1, PP2	TL1 (phần 1-3), TL2-3 (phần I), TL4
CHƯƠNG 2: CÔNG NGHỆ SỐ TRONG LĨNH VỰC DI SẢN VÀ NHÂN VĂN 2.1. Công nghệ số hóa tư liệu nhân văn: scan, textualization, chuẩn hóa, nhận diện kí tự quang học, metadata 2.2. Công nghệ số hóa di sản: scan3D, thực tế ảo, thực tế tăng cường, thực tế trộn,... 2.3. Trực quan hóa và khoa học mở 2.4. Công nghệ phân tích dữ liệu di sản 2.5. Công nghệ VR/AR trong việc phục dựng và khai thác tài nguyên số hóa di sản 2.6. Công nghệ vũ trụ ảo 2.7. Trải nghiệm nhập vai/ tương tác	CĐR 2	PP7	TL1 (phần 4) TL3 (phần 2, 3) TL.11
CHƯƠNG 3: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG KHOA HỌC DI SẢN VÀ NHÂN VĂN 3.1. Quy trình số hóa, mô hình số hóa 3.2. Số hóa di sản văn hóa 3.3. Số hóa tư liệu nhân văn: VNPF (USA) 3.4. Sản phẩm nhân văn số: văn bản số, bản đồ số, thư viện số, máy học,...	CĐR 4	PP6, PP7	TL1, TL2 (phần II mục C, D; phần III) TL3 TL11

3.5. Sản phẩm di sản số: nghệ thuật số, khảo cổ số, kiến trúc số, cảnh quan số, lịch sử số,... 3.6. Di sản phôi sinh: di sản số, bảo tàng số, triển lãm số,... 3.7. Tình hình ứng dụng ở Việt Nam			
CHƯƠNG 4: CÁC BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN THẾ GIỚI 1. Nghiên cứu, số hóa, phục dựng dạng số: kinh đô Nara, chùa Diên Hựu, Kinh thành Huế, Hoàng thành Thăng Long, chùa Dạm,... 2. Bảo tồn dạng số: Thạch Quật am (Hàn Quốc), nhà thờ Đức Bà 3. Hiện thị dạng số: thể giới quan Phật giáo qua công nghệ 3D, Thánh học thập đồ (Hàn Quốc) 4. Big data truy xuất mở: CBETA, Siku Quanshu (Tứ khố toàn thư điện tử bản) 5. Trải nghiệm nhập vai: xuyên không về văn hóa thời Lý (phần mềm) 6. Du lịch số- Giáo dục số- bảo tàng số: Đôn Hoàng, Mạc Cao (Trung Quốc), Hoàng Long tự (Hàn Quốc), Pháo đài Hwaseong (Hàn Quốc), 7. Bảo tàng ảo, triển lãm ảo: Bảo tàng số Chăm, số hóa đình Tiên Lệ, Bảo tàng cổ vật (Nguyễn Trí Quang) 8. Những bài học kinh nghiệm	CĐR 4	PP2, PP4, PP5	TL8 TL9 TL10

6. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY (TEACHING TECHNIQUES)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP 2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP 3	Thảo luận nhóm
PP 4	Nghiên cứu tình huống
PP 5	Thuyết trình, brainstorming, teamwork
PP 6	Thiết kế dự án số hóa
PP 7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Học tập thực địa tại di tích
PP9	Học tập tại bảo tàng
PP10	Học tập tại các công ty, viện nghiên cứu có thực hiện công tác số hóa di sản

7. HỌC LIỆU

7.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. Yehuda Kalay; Thomas Kvan; Janice Affleck, eds. (2007). *New Heritage: New Media and Cultural Heritage*. Routledge. ISBN 978-1-135-97770-2.

TL2. ADHO, *Digital Humanities 2012*, (2012), University of Hamburg, Germany.

7.2. Tài liệu tham khảo

TL3. Fiona Cameron; Sarah Kenderdine, eds. (2007). *Theorizing Digital Cultural Heritage: A Critical Discourse*. MIT Press. ISBN 978-0-262-03353-4.

TL4. Anne Burdick et al, (2012), *Digital Humanities*, The MIT Press, Cambridge.

TL5. Federal Agencies Digitization Guidelines Initiative
<http://www.digitizationguidelines.gov/>

TL6. *A Guide for Managers Planning and Implementing Digitization Projects*,
<http://canada.pch.gc.ca/eng/1447160408221>

TL7. IFLA- *Guidelines for Digitization Projects*,
<http://archive.ifla.org/VII/s19/pubs/digit-guide.pdf>

TL8. Trần Trọng Dương, Di sản số và nhân văn số: khái niệm và tình hình ứng dụng số hóa di sản ở Việt Nam. (bài giảng) Khoa Các khoa học liên ngành, VNU.

TL9. Trần Trọng Dương, (2020), "Từ bi ký đến thực tế ảo: hành trình 10 năm", *Tia sáng*, số 21-05/11/2020, tr.41-46.

TL10. Trần Trọng Dương, (2022), Nghiên cứu và phỏng dựng Tu Di tòa Thích Ca sơ sinh thời Lý bằng công nghệ VR3D và in 3D, *Liều Quán* 5/2022, tr.9-17.

TL11. Trần Trọng Dương, (2015), “Số hóa tư liệu Việt: khuôn mặt khác của nền khoa học”, *Tạp chí Tia sáng*, Bộ Khoa học và Công nghệ, 2015.

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CĐR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.		10%	CĐR 5
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng	Tiểu luận theo nhóm: Học viên tìm kiếm một chủ đề quan tâm trong khuôn khổ kiến thức của học phần và chuẩn	30%	CĐR 1, 5

	góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	bị bài tiểu luận theo nhóm. (liên quan đến ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực di sản và nhân văn) Bài tiểu luận sẽ được trình bày và thảo luận vào buổi học thứ 3		
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức về công nghệ số trong công tác thực tiễn về di sản.	Tiểu luận cá nhân: Mỗi học viên lựa chọn một vấn đề về số hóa di sản hoặc nhân văn số mà mình quan tâm hoặc đang gặp phải trong thực tiễn (của cá nhân, hay cơ quan) và lựa chọn một giải pháp về công nghệ số để giải quyết. Bài thực hành ứng dụng công nghệ số vào việc nghiên cứu, quản lý, bảo tồn di sản của mỗi học viên sẽ được trình bày và đánh giá vào ngày cuối cùng của học phần.	60%	CĐR 2,3,4, 5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LƯỢNG GIÁ KINH TẾ VỀ DI SẢN
[ECONOMIC VALUATION OF HERITAGE]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):		Lượng giá kinh tế về di sản	
Tên học phần (Tiếng Anh):		Economic Valuation of Heritage	
Mã số học phần:	HES6009	Loại học phần:	BB
Số tín chỉ:		3	
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):		30/15/0	
Giảng viên 1:		TS Trần Nhật Lam Duyên	
Trường/Khoa:		Khoa Các Khoa học liên ngành	
Giảng viên 2:		TS Bùi Đại Dũng	
Trường/Khoa:		Khoa Các Khoa học liên ngành	

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về lý thuyết lượng giá trên cơ sở cách tiếp cận kinh tế học, và một số phương pháp lượng giá kinh tế phổ biến có thể áp dụng cho hoạt động khoa học lượng giá di sản vật thể và phi vật thể. Người học cũng được cung cấp những kỹ thuật ứng dụng trong công tác thực hành lượng giá di sản. Dựa trên các kiến thức được cung cấp, người học có thể áp dụng vào việc lượng giá giá trị kinh tế của các loại hình di sản khác nhau. Từ đó, người học có thể tham mưu hoạch định chính sách cho việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản một cách bền vững.

Nội dung kiến thức chính của môn học bao gồm: Cơ sở lý thuyết của việc lượng giá; phân loại các phương pháp lượng giá; kỹ thuật thu thập số liệu và dữ liệu phục vụ việc lượng giá; kỹ thuật phân tích định lượng trong hoạt động lượng giá. Kết thúc môn

học, các người học có bài thực hành ứng dụng xây dựng bảng hỏi điều tra số liệu sơ cấp phục vụ việc lượng giá di sản, hoặc chạy mô hình hồi quy lấy minh chứng định lượng cho việc lượng giá di sản.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần	Mục tiêu học phần đóng góp vào CDR nào của CTĐT (*)
MT1	Người học áp dụng được các kiến thức nền tảng về lượng giá di sản trên cách tiếp cận của kinh tế học.	K1.2
MT2	Người học phân loại được các phương pháp lượng giá và lựa chọn các phương pháp lượng giá phù hợp với mục tiêu lượng giá di sản trong bối cảnh cụ thể.	K2.2, K2.3
MT3	Người học đánh giá được giá trị kinh tế của di sản và có khả năng tham mưu tư vấn hoạch định chính sách cho việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản một cách bền vững.	K3.3
MT4	Người học phát triển được các kỹ năng liên quan đến thu thập, xử lý và phân tích số liệu trong quá trình lượng giá di sản, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng phản biện, thuyết trình các vấn đề liên quan đến lượng giá di sản.	C2.2, C4.5
MT5	Người học có thái độ cầu thị, say mê nghiên cứu khoa học lượng giá di sản, và tôn trọng vai trò của việc lượng giá di sản trong hoạt động quản lý, phát huy giá trị di sản.	M, R

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES) - CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của học phần?

CĐR1	Người học khái quát hóa được vai trò, mục tiêu, giá trị ứng dụng của hoạt động lượng giá di sản	MT1
CĐR2	Người học phân loại và lựa chọn được các phương pháp lượng giá phù hợp với mục tiêu nghiên cứu lượng giá của mỗi tình huống lượng giá di sản cụ thể	MT2
CĐR3	Vận dụng được các kết quả phân tích lượng giá như những minh chứng cần thiết trong báo cáo đánh giá, tham mưu tư vấn hoạch định chính sách, hoặc quản lý nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản bền vững	MT3
CĐR4	Nắm vững và vận dụng được các kỹ thuật thu thập, xử lý, phân tích số liệu trong các hoạt động nghiên cứu lượng giá di sản trong thực tiễn	MT4
CĐR5	Thái độ cầu thị và sẵn sàng tìm hiểu, nắm vững cơ sở lý thuyết nền tảng và áp dụng các cách tiếp cận, kỹ thuật mới trong công tác nghiên cứu, thực hành và quản lý di sản mang tính liên ngành	MT5

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (COURSE OUTLINE)

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
CHƯƠNG 1: Tổng quan về giá trị và cơ sở lý thuyết lượng giá di sản 1.1. Tổng giá trị kinh tế của di sản 1.2. Cơ sở lý thuyết của lượng giá 1.3. Di sản là một hàng hóa công đặc biệt	CĐR 1	PP1, PP2, PP3, PP7	TL1, TL3, TL6, TL7

CHƯƠNG 2: Phân loại các phương pháp lượng giá 2.1. Phương pháp lượng giá giá thị trường/ giá phi thị trường 2.2. Phương pháp lượng giá sự ưa thích được tiết lộ/ được tuyên bố 2.3. Phương pháp lượng giá sử dụng đường cầu/ không sử dụng đường cầu 2.4. Phương pháp chuyển giao lợi ích	CĐR 2, CĐR 3	PP1, PP2, PP3, PP7	TL1, TL2, TL3, TL7, TL10
CHƯƠNG 3: Giới thiệu Phương pháp Chi phí du lịch (TCM) 3.1. Di sản, giải trí và du lịch 3.2. ZTCM 3.3. ITCM 3.4. Kinh nghiệm, thực tiễn áp dụng	CĐR 4	PP1, PP2, PP3, PP4, PP5, PP7	TL1, TL2, TL3, TL10, TL11
CHƯƠNG 4: Giới thiệu Phương pháp CVM 4.1. Khái niệm, mục đích, yêu cầu 4.2. Quy trình thực hiện 4.3. Kinh nghiệm, thực tiễn áp dụng CVM	CĐR 4	PP1, PP2, PP3, PP4, PP5, PP7	TL3, TL4, TL5, TL6
CHƯƠNG 5: Giới thiệu Phương pháp chuyển giao lợi ích (Benefit transfer method) 5.1. Khái niệm, mục đích, yêu cầu 5.2. Quy trình thực hiện 5.3. Kinh nghiệm, thực tiễn áp dụng	CĐR 4	PP1, PP2, PP3, PP4, PP5, PP7	TL3, TL7, TL8, TL9

(*) *Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)*

Mã phương pháp	Tên phương pháp
----------------	-----------------

PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP 2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP 3	Thảo luận nhóm
PP 4	Nghiên cứu tình huống
PP 5	Thuyết trình
PP 6	Thực hành/ thử nghiệm
PP 7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. Bennett, J., (2021), “Natural Heritage Valuation Methods: Applications to Cultural Heritage”, trong *Heritage Economics: Challenges for Heritage Protection and Sustainable Development in the 21st Century*, Australian Heritage Commission, Australia.

TL2. Bùi Đại Dũng, (2009), “Lượng giá tổn thất do sự cố tràn dầu đối với Hệ sinh thái biển: Một số kinh nghiệm nước ngoài và điều kiện áp dụng tại Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh* 25 (2009), tr. 239-252.

TL3. Peter G. Gould. (2020), Economic Valuation of Heritage, trong Claire Smith (Editor). *Encyclopedia of Global Archaeology*, Springer, pp. 3605–3613.

6.2. Tài liệu tham khảo

TL4. Economics for the Environment Consultancy (2005), *Valuation of the Historic Environment – the scope for using results of valuation studies in the appraisal and assessment of heritage-related projects and programmes*, (Report to English Heritage, the Heritage Lottery Fund, Department for Culture, Media and Sport and the Department for Transport, United Kingdom, 2005.

TL5. Louviere, J. & Hensher, D., (1983), “Using discrete choice models with experimental design data to forecast consumer demand for a unique cultural event”, *Journal of Consumer Research*, 10.

TL6. Mourato, S. & Mazzanti, M., (2002), Economic Valuation of Cultural Heritage: Evidence and Prospects, trong *Assessing the Values of Cultural Heritage*, The Getty Protection Institute, Los Angeles.

TL7. Navrud, S. & Ready, R. eds., (2002), *Valuing Cultural Heritage: Applying Environmental Valuation Techniques to Historic Buildings, Monuments and Artefacts*, Edward Elgar, United Kingdom.

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CĐR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.	Theo dõi trên lớp và trao đổi thảo luận trên lớp	10%	CĐR 1, CĐR 5
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm hiểu, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	Tiểu luận theo nhóm: Giảng viên thảo luận với người học để xác định một chủ đề quan tâm trong khuôn khổ kiến thức của học phần, giao các nhóm chuẩn bị bài tiểu luận. Bài tiểu luận sẽ được trình bày và thảo luận vào buổi học đầu tiên sau nửa chương trình.	30%	CĐR 2, CĐR 3, CĐR5
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức về Phương pháp luận và lựa chọn phương pháp lượng giá trong công tác thực tiễn về lượng giá một di sản cụ thể.	Tiểu luận cá nhân: Giảng viên thảo luận với người học để lựa chọn một vấn đề nghiên cứu trong khuôn khổ kiến thức của học phần. Người học nộp soft copy và hard copy cho giảng viên vào thời điểm theo quy định của Khoa.	60%	CĐR 2, CĐR 3, CĐR 4, CĐR 5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN DI SẢN TRONG BỐI CẢNH
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
[HERITAGE SAFEGUARDING AND DEVELOPMENT IN THE CONTEXT OF
CLIMATE CHANGE]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):		Bảo tồn và phát triển di sản trong bối cảnh biến đổi khí hậu	
Tên học phần (Tiếng Anh):		Heritage Safeguarding and Development in the Context of Climate Change	
Mã số học phần:	HES6008	Loại học phần:	TC
Số tín chỉ:		3	
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):		30/15/0	
Giảng viên 1:		TS Phan Phương Anh	
Trường/Khoa:		Trường KHXH và NV- ĐHQGHN	
Giảng viên 2:		TS Hoàng Cẩm	
Trường/Khoa:		Viện NCVH- Viện Hàn lâm KHXHVN	

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Biến đổi khí hậu là một trong những yếu tố quan trọng đang đại tác động tới các di sản. Học phần được xây dựng nhằm cung cấp cho học viên các nội dung kiến thức và phương pháp luận tiên tiến được sử dụng trong công tác bảo tồn và phát triển di sản trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Các nội dung giảng dạy tập trung vào các nhóm vấn đề sau: (i) thiên tai và biến đổi khí hậu; (ii) tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai tới di sản; (iii) quản lý di sản trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Cung cấp hệ thống kiến thức liên ngành về di sản, những thách thức đương đại đối với hệ thống di sản trên thế giới, cách tiếp cận hiện đại và phương pháp tiên tiến trong quản lý di sản trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu.
MT2	Trang bị cho học viên các công cụ và kỹ thuật trong nhận diện, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu tới di sản, lượng giá thiệt hại của di sản do tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.
MT3	Cung cấp các kiến thức về phát triển bền vững trong việc sử dụng, bảo vệ và quản lý di sản.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CDR1	Tóm lược được các kiến thức nền tảng, cốt lõi về di sản, tính liên ngành của khoa học di sản và tính bền vững trong phát huy giá trị di sản.	MT1
CDR2	Vận dụng được các phương pháp luận và vận dụng sáng tạo các phương pháp, công cụ, kỹ thuật và công nghệ trong việc xác định giá trị di sản.	MT2
CDR3	Vận dụng linh hoạt triết lý về tính bền vững trong nghiên cứu, thực hành và quản lý các loại hình di sản tiêu biểu ở Việt Nam	MT3

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
CHƯƠNG 1: THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU 1.1. Thiên tai 1.1.1. Các khái niệm 1.1.2. Phân loại 1.2. Biến đổi khí hậu 1.2.1. Các khái niệm 1.2.2. Thích ứng biến đổi khí hậu 1.2.3. Giảm nhẹ biến đổi khí hậu	CDR1	PP1 PP2 PP3	TL1 TL7
CHƯƠNG 2: TÁC ĐỘNG CỦA THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TỚI DI SẢN 2.1. Tác động của biến đổi khí hậu 2.1.1. Tác động tới các di sản tự nhiên 2.1.2. Tác động tới các di sản văn hóa 2.1.3. Tác động tới các di sản hỗn hợp 2.2. Tác động của thiên tai 2.2.1. Tác động tới các di sản tự nhiên 2.2.2. Tác động tới các di sản văn hóa 2.2.3. Tác động tới các di sản hỗn hợp 2.3. Phương pháp đánh giá tác động, lượng giá thiệt hại do thiên tai và biến đổi khí hậu 2.2.1. Cách tiếp cận	CDR2	PP1 PP2 PP3 PP6	TL2 TL4 TL7 TL8

2.2.2. Quy trình đánh giá, lượng giá 2.2.3. Các kỹ thuật đánh giá, lượng giá			
CHƯƠNG 3: QUẢN LÝ DI SẢN TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU 3.1. Nội dung quản lý di sản 3.2. Toàn cầu hóa di sản 3.3. Bảo tồn và phát triển di sản trong bối cảnh biến đổi toàn cầu 3.4. Các bài học kinh nghiệm về quản lý tốt di sản thế giới trong bối cảnh biến đổi toàn cầu	CĐR3		TL3 TL4 TL5 TL6

6. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY (TEACHING TECHNIQUES)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày
PP9	Khác (<i>ghi rõ</i>)
PP10	Khác (<i>ghi rõ</i>)

7. HỌC LIỆU

7.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. Viện Khoa học khí tượng thủy văn và môi trường (2011), *Tài liệu hướng dẫn “Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xác định các giải pháp thích ứng”*, Xí nghiệp in Đông Bắc, 72 trang.

TL2. Torre, M. (ed.), (2022), *Assessing the values of cultural heritage* (research report), Getty Protection Institute, Los Angeles, 120 pages.

TL3. Nguyễn An Thịnh (2013), *Sinh thái cảnh quan: lý luận và ứng dụng thực tiễn trong môi trường nhiệt đới gió mùa*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội,

7.2. Tài liệu tham khảo

TL4. Nguyễn An Thịnh, (2013), *Di sản văn hóa Việt Nam: bản sắc và những vấn đề về quản lý, bảo tồn*, NXB Xây dựng.

TL5. Trung tâm Thông tin du lịch (Tổng cục Du lịch), (2013), *Di sản thế giới ở Việt Nam*, NXB Thanh niên.

TL6. Nguyễn Ngọc Thanh, Nguyễn An Thịnh, (2018), *Lượng giá kinh tế thiệt hại do xói lở, bồi tụ cửa sông ven biển*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

TL7. Christie, M., Fazey I., Cooper R., Hyde T., Deri A., Hughes L., Bush G., Brander L., Groot R., Matthew A Wilson, Roelof M.J Boumans, (2002), “A typology for the classification, description and valuation of ecosystem functions, goods and services”, *Ecological Economics*, Vol. 41, 2002, 393–408.

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
Thường xuyên	Kiểm tra kiến thức cơ bản và nâng cao	Thảo luận	10%	CDR1
Giữa kỳ	Kiểm tra, đánh giá khả năng áp dụng phương pháp, công cụ đánh giá, lượng giá di sản văn hóa trong các trường hợp điển hình.	Bài tập nhóm	30%	CDR2
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng tiếp cận liên ngành, khả năng tổng quan nghiên cứu và quan điểm phát triển bền vững trong phân tích trường hợp về quản lý di sản văn hóa.	Bài tập lớn	60%	CDR3

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NHẬP MÔN KHOA HỌC BỀN VỮNG
[INTRODUCTION TO SUSTAINABILITY SCIENCE]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):		Nhập môn khoa học bền vững	
Tên học phần (Tiếng Anh):		Introduction to Sustainability Science	
Mã số học phần:	SIS6001	Loại học phần:	TC
Số tín chỉ:		3	
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):		30/15/0	
Giảng viên 1:		GS.TSKH Trương Quang Học	
Trường/Khoa:		Viện Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN	
Giảng viên 2:		TS Đỗ Xuân Đức	
Trường/Khoa:		Khoa Các khoa học liên ngành	

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Những thách thức về môi trường, KT-XH và phát triển; Tiến trình từ phát triển truyền thống đến phát triển bền vững và sự ra đời của Khoa học bền vững; Mục tiêu, đối tượng, nội dung nghiên cứu của Khoa học bền vững; Phương pháp luận, công cụ và phương pháp nghiên cứu của Khoa học bền vững; Phát triển bền vững và nhu cầu phát triển khoa học bền vững ở Việt Nam.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Cung cấp những kiến thức cơ bản, đặc trưng về diễn trình phát triển bền vững và Khoa học bền vững trên thế giới: Trái đất – ngôi nhà chung của chúng ta / những vấn đề môi trường toàn cầu; Tính bền vững và phát triển bền vững; các giai đoạn PTBV; Phát triển xanh – con đường phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi toàn cầu; Tiếp cận trong Nghiên cứu và triển khai PTBV.

MT2	Cung cấp những kiến thức cơ bản, đặc trưng và diễn trình phát triển bền vững và Khoa học bền vững ở Việt Nam; tiến trình, thực trạng, thành tựu, khó khăn, thách thức và định hướng trong tương lai.
MT3	Rèn luyện các kỹ năng về phân tích hệ thống các mối tương tác giữa các yếu tố trong cấu trúc hệ thống của môn học thông qua áp dụng cách tiếp cận hệ thống liên ngành/xuyên ngành.
MT4	Xây dựng năng lực tư duy sáng tạo, áp dụng được cách tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu, đào tạo và tư vấn về các lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CDR1	Phân tích được mối liên hệ giữa di sản học trong bối cảnh phát triển bền vững	MT1
CDR2	Tóm lược được các kiến thức chung về Trái đất – ngôi nhà chung của chúng ta / những vấn đề môi trường toàn cầu	MT2
CDR3	Phân tích được nội hàm của tính bền vững và phát triển bền vững, tiến trình PTBV, (Sơ đồ cấu trúc hệ thống của KHBV; Những đặc trưng của KHBV/Cấu trúc kiến thức của KHBV, Các vấn đề nghiên cứu chủ yếu của KHBV, Khung nghiên cứu cho KHBV, Phương pháp luận, cách tiếp cận, công cụ và phương pháp trong KHBV); Phát triển xanh – con đường phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi toàn cầu, Biến đổi toàn cầu/biến đổi khí hậu và Phát triển xanh/Tăng trưởng xanh	MT2
CDR4	Khái quát được tiến trình phát triển bền vững ở Việt Nam, các giai đoạn PTBV, thành tựu, khó khăn, thách thức.	MT3
CDR5	Thái độ cầu thị và sẵn sàng tìm hiểu cái mới, năng lực tư duy liên ngành, sáng tạo và khả năng áp dụng vào thực tiễn công việc phục vụ cho sự nghiệp PTBV	MT4

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
CHƯƠNG 1: Khái quát về Trái đất – ngôi nhà chung của chúng ta / những vấn đề môi trường toàn cầu 1.1 Lược sử hình thành trái đất 1.2. Trái đất – hành tinh duy nhất có sự sống: 1.2.1. Hình thành sự sống, con người và xã hội loài người 1.2.2. Sự tương tác giữa con người và thiên nhiên trong quá trình phát triển 1.2 Các quyền của trái đất và những vấn đề môi trường toàn cầu	CĐR 1	PP1, PP2	TL1 (phần 1-3), TL3 (phần I), TL4
CHƯƠNG 2: Tính bền vững và phát triển bền vững 2.1. Tính bền vững 2.2. Phát triển bền vững 2.2.1. Những cuộc khủng hoảng toàn cầu về sinh thái, xã hội và kinh tế 2.2.2. Diễn trình Phát triển bền vững 2.2.3. Phát triển bền vững giai đoạn trước 2015 2.2.4. Phát triển bền vững giai đoạn 2016-2030	CĐR 2	PP7	TL1 (phần 4) TL3 (phần 2, 3)
CHƯƠNG 3: Khoa học bền vững 3.1. Sự ra đời của KHBV 3,2, Sơ đồ cấu trúc hệ thống của KHBV 3.3. Những đặc trưng của KHBV/Cấu trúc kiến thức của KHBV	CĐR 4	PP2, PP3, PP4, PP5	TL2 (phần II mục C, D; phần III)

3.4. Các vấn đề nghiên cứu chủ yếu của KHBV 3.5. Khung nghiên cứu cho KHBV 3.6. Phương pháp luận, cách tiếp cận, công cụ và phương pháp trong KHBV			
CHƯƠNG 4: Xây dựng và sử dụng các bộ chỉ số đánh giá tính bền vững 4.1. Lí thuyết về xây dựng các bộ chỉ số đánh giá tính bền vững 4.2. Sử dụng bộ chỉ số: mục tiêu và cách vận dụng 4.3. Tính hiệu quả của các bộ chỉ số	CĐR 3	PP2, PP3, PP4, PP5	TL2, TL3
CHƯƠNG 5: Phát triển xanh – con đường phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi toàn cầu 5.1. Biến đổi toàn cầu/biến đổi khí hậu 5.2 Phát triển xanh/Tăng trưởng xanh 5.2.1. Xã hội cacbon thấp 5.2.2. Xã hội tài tạo tài nguyên và kinh tế tuần hoàn 5.2.3. Xã hội hài hòa với thiên nhiên và kinh tế sinh thái 5.2.4. Xã hội sinh thái và văn minh sinh thái		PP1, PP3	TL1 (phần 1-3), TL3 (phần I), TL4
CHƯƠNG 6: Phát triển bền vững giai đoạn trước 2015 6.1. Các cam kết quốc tế về PTBV 6.2. Thể chế PTBV của Việt Nam 6.4. Tổ chức thực hiện 6.5. Tình hình thực hiện trong thời gian qua: thành tựu, tồn tại và thách thức	CĐR4	PP1, PP3	

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
----------------	-----------------

PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. Alejandro De Las Heras (Ed.), (2014). *Sustainability Science and Technology: An Introduction*. Published by Taylor & Francis Group, LLC: 285 pages.

TL2. Hiroshi Komiyama, Kazuhiko Takeuchi, Hideaki Shiroyama and Takashi Mino (Edited), (2011). *Sustainability Science: A Multidisciplinary Approach*. UN University Press, Tokyo. New York. Paris.

TL3. Trương Quang Học, (2012). *Việt Nam: Thiên nhiên, Môi trường và Phát triển bền vững*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.

6.2. Tài liệu tham khảo

TL4. Trương Quang Học, (2014). Bài giảng Cơ sở Khoa học bền vững.

TL5. Trương Quang Học và nnk, (2020). *Sinh thái và phát triển xã hội sinh thái ở Việt Nam*. NXB ĐHQGHN: 1120tr.

TL6. Các chính sách về phát triển bền vững có liên quan.

TL7. Moran, Emilio F., (2010). *Environmental Social Science: Human–Environment Interactions and Sustainability*. John Wiley & Sons Ltd: 215 pages

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CĐR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.	Đặt câu hỏi thảo luận trong giờ học	10%	CĐR 5

Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	Tiểu luận theo nhóm: Học viên tìm kiếm một chủ đề quan tâm trong khuôn khổ kiến thức của học phần và chuẩn bị bài tiểu luận theo nhóm. Bài tiểu luận sẽ được trình bày và thảo luận vào buổi học thứ 3	30%	CĐR 1, 5
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức về khoa học bền vững trong công tác thực tiễn về vấn đề liên quan đến chuyên ngành.	Tiểu luận nhóm: Mỗi nhóm học viên lựa chọn một chủ đề mà mình quan tâm hoặc đang gặp phải trong công việc thực tiễn và phân tích các khía cạnh phát triển bền vững của vấn đề mà học viên lựa chọn.	60%	CĐR 2,3,4, 5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ DI SẢN DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG
[COMMUNITY-BASED HERITAGE MANAGEMENT AND SAFEGUARDING]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):	Quản lý và bảo vệ di sản dựa vào cộng đồng		
Tên học phần (Tiếng Anh):	Community-based Heritage Management and Safeguarding		
Mã số học phần:	HES6010	Loại học phần:	TC
Số tín chỉ:	3		
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):	30/15/0		
Giảng viên 1:	PGS. TS Nguyễn Thị Hiền		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		
Giảng viên 2:	TS. Trần Hoài		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này cung cấp cho học viên các khái niệm về cộng đồng, quản lý di sản, vai trò của cộng đồng trong thực hành, bảo vệ và quản lý di sản. Học phần trang bị cho học viên kiến thức về phương pháp và cách tiếp cận trong việc quản lý, bảo vệ di sản dựa vào cộng đồng. Ở Việt Nam, các cộng đồng dân tộc đang nắm giữ một khối lượng di sản lớn và đa dạng và họ đang chính là những người bảo vệ di sản cha ông để lại và tích cực tham gia các hoạt động liên quan đến di sản. Nhiều di sản vật thể và phi vật thể đang trong quá trình biến đổi và biến mất vì thiếu sự tham gia quản lý của cộng đồng. Do đó, học phần sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản, phương pháp tiếp cận liên ngành trong quản lý di sản theo một hệ thống hỗn hợp một cách hài hòa, hiệu quả, trong đó tập trung vào vai trò, tiếng nói và sự tham vấn cộng đồng. Thông qua một số nghiên cứu trường hợp, học phần sẽ đúc kết những bài học kinh nghiệm về quản lý di sản nói chung và làm rõ chức năng, nhiệm vụ của nhà nước và vai trò của cộng đồng đối với một số loại hình di sản tiêu biểu.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Cung cấp cho học viên các khái niệm về quản lý di sản, cộng đồng và phương pháp quản lý di sản dựa vào cộng đồng trong bối cảnh hiện nay

MT2	Trang bị cho người học có khả năng phân tích và nhận diện vai trò của nhà nước, cộng đồng và các bên liên quan trong quản lý di sản hiện nay.
MT3	Giúp người học có nhận thức được vai trò chủ chốt của cộng đồng di sản đối với sự tồn tại, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản
MT4	Nâng cao nhận thức của học viên về di sản, tôn trọng sự đa dạng văn hóa, và khả năng làm việc với cộng đồng trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy di sản.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CĐR

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CĐR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CĐR1	Khái quát được nội dung kiến thức về cộng đồng, quản lý di sản dựa vào cộng đồng.	MT1
CĐR2	Giải thích được phương pháp, cách tiếp cận quản lý di sản dựa vào cộng đồng	MT2
CĐR3	Phân tích được vai trò của từng cộng đồng trong việc quản lý di sản ở địa phương, mối quan hệ giữa di sản và cộng đồng	MT3
CĐR4	Vận dụng kiến thức để có khả năng phối hợp làm việc với cộng đồng trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong bối cảnh hiện nay	MT4

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 1. Cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa di sản và cộng đồng 1.1. Lý thuyết và một số tiếp cận trong quản lý và bảo vệ di sản 1.2. Mối quan hệ giữa nhà nước và cộng đồng trong quản lý, bảo vệ di sản	CĐR 1, CĐR2	PP1, PP2	TL1, TL2, TL3, TL4, TL7
Chương 2. Tiếp cận quản lý, bảo vệ di sản dựa vào cộng đồng 2.1. Cộng đồng là trung tâm trong các hoạt động về di sản 2.2. Những nguyên tắc đạo đức liên quan đến vai trò cộng đồng và cộng đồng hưởng lợi từ di sản.	CĐR2	PP1, PP2, PP3, PP5,	TL1, TL2, TL3, TL5, TL6, TL8

Chương 3. Nghiên cứu một số trường hợp về vai trò cộng đồng 4.1. Cộng đồng trong quản lý và bảo vệ di sản Hội Gióng ở đền Phù đồng 4.2. Cộng đồng trong quản lý và bảo vệ di sản Thực hành thờ Mẫu tam phủ của người Việt 4.3. Cộng đồng trong quản lý và bảo vệ Quần thể Danh thắng Tràng An	CDR3, CDR4	PP1, PP2, PP4, PP7, PP3	TL1, TL2, TL3, TL5, TL6
--	---------------	-------------------------------	-------------------------------

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày
PP9	Khác (ghi rõ).....
PP10	Khác (ghi rõ).....

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. Nguyễn Thị Hiền (2019). *Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dựa vào cộng đồng*. Nxb. Văn hóa dân tộc.

TL2. Nguyễn Thị Hiền (2017). *Quản lý nhà nước và vai trò cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể*. Nxb Văn hóa Dân tộc, tr. 40-41

TL3. Quang Minh, Nguyễn Thị Thu Trang (2012). *Vai trò của cộng đồng nhìn từ góc độ bảo tồn di sản văn hóa*. Tạp chí Di sản văn hóa, số 4 (41), tr. 18-23.

6.2. Tài liệu tham khảo

TL4. Bùi Xuân Đính, (2003). “Cha ông ta với việc bảo vệ di sản văn hóa”. Tạp chí *Di sản Văn hóa*, số 2/2003, tr. 67-71.

TL5. Lê Thị Minh Lý, (2008), “Cộng đồng bảo vệ di sản – Kinh nghiệm thực hành tốt từ Dự án Nhã nhạc”. *Tạp chí Di sản văn hoá*, Số 4, tr.38-41.

TL6. Nguyễn Thị Hiền (2023). *Di sản hóa và ghi danh di sản ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Văn học.

TL7. Hyung Il Pai, (2014). *Heritage Management in Korea and Japan. The Politics of Antiquity and Identity*. University of Washington Press Han, Sangwoo, Cultural heritage management in South Korea.

TL8. UNESCO. Ethical Principle for Safeguarding Intangible Cultural Heritage.
<https://ich.unesco.org/en/ethics-and-ich-00866>

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.	Tham gia đầy đủ các tiết học, tham gia phát biểu	10%	
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	Kiểm tra viết	30%	
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức trong thực tiễn về di sản.	Kiểm tra viết	60%	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TRUYỀN THÔNG DI SẢN

[HERITAGE COMMUNICATION]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):		Truyền thông di sản	
Tên học phần (Tiếng Anh):		Heritage Communication	
Mã số học phần:	HES6011	Loại học phần:	TC
Số tín chỉ:		3	
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):		30/15/0	
Giảng viên 1:		TS. Hoàng Thị Thu Hà	
Trường/Khoa:		Khoa Các khoa học liên ngành	
Giảng viên 2:		TS Phan Quang Anh	
Trường/Khoa:		Khoa Các Khoa học liên ngành	

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Truyền thông là một hoạt động không thể thiếu trong việc giáo dục, quảng bá về các di sản theo những phương thức phù hợp cho nhiều nhóm công chúng khác nhau nhằm góp phần bảo vệ, bảo tồn, quản lý, phát huy những giá trị của di sản.

Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức, kỹ năng và thái độ về truyền thông và truyền thông đại chúng nói chung, ứng dụng truyền thông trong ngành quản lý di sản nói riêng. Cụ thể, sau học phần này, người học sẽ hiểu rõ các khái niệm, đặc điểm, quy trình truyền thông cơ bản; vai trò, ý nghĩa của truyền thông trong quản lý di sản; các loại hình và công cụ truyền thông truyền thống và truyền thông mới trong lĩnh vực di sản. Người học cũng được tiếp cận và thực hành những kỹ năng lập kế hoạch truyền thông về di sản, bao gồm việc nhận diện bối cảnh, xác định mục tiêu, xác định nhóm công chúng, xây dựng thông điệp, lựa chọn kênh truyền phù hợp về di sản. Đồng thời, người học sẽ được làm cung cấp kiến thức về việc quản trị nguy cơ rủi ro, khủng hoảng trong quá trình truyền thông di sản cũng như đánh giá hiệu quả truyền thông di sản. Hệ thống case studies đa dạng sẽ đem đến cho người học khả năng cảm nhận và phân tích tính đặc thù trong truyền thông di sản đối với các loại hình di sản khác nhau, tại các địa điểm khác nhau, đối tượng công chúng truyền thông khác nhau như trẻ em, người già, nhà khoa học, giới truyền thông... trong thực tiễn.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
----------	--------------------------

MT1	Trang bị cho người học các kiến thức và phương pháp cơ bản liên quan đến truyền thông di sản ở cấp độ chuyên viên truyền thông trực tiếp thực hành và cấp độ quản lý truyền thông.
MT2	Trang bị người học các kỹ năng ứng dụng các kiến thức về truyền thông di sản trong một bối cảnh cụ thể, chẳng hạn khi tiếp xúc trực tiếp với các đối tượng tiếp nhận thông điệp truyền thông di sản hay bối cảnh gián tiếp qua các kênh truyền thông đại chúng.
MT3	Trang bị cho người học có thái độ chuyên nghiệp đối với công tác truyền thông di sản; có ý thức chủ động xây dựng và phát triển các kênh truyền thông di sản của chính mình theo mô hình cá nhân, liên cá nhân, đại chúng; yêu công việc và không ngừng học hỏi

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CDR1	Khái quát được các kiến thức cơ bản đặc điểm, quy trình truyền thông cơ bản và các loại hình truyền thông di sản-	MT1
CDR2	Xây dựng được kế hoạch truyền thông và triển khai các hoạt động truyền thông cụ thể bao gồm việc nhận diện bối cảnh, xác định mục tiêu, xác định nhóm công chúng, xây dựng thông điệp, lựa chọn kênh truyền phù hợp về di sản	MT2
CDR3	Phân tích được tính đặc thù trong truyền thông di sản đối với các loại hình di sản khác nhau	MT2, MT3
CDR4	Phân tích được nguy cơ rủi ro, khủng hoảng trong quá trình truyền thông di sản và đánh giá được hiệu quả của truyền thông di sản	MT2, MT3

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 1. Tổng quan về truyền thông di sản 1.1. Khái niệm cơ bản về truyền thông di sản 1.1.1. Khái niệm truyền thông, di sản, truyền thông di sản 1.1.2. Vai trò, ý nghĩa, đặc trưng của truyền thông di sản 1.1.3. Quy trình cơ bản của hoạt động truyền thông di sản	CDR1	PP1, PP2	TL1, TL2, TL4

1.2. Phân loại truyền thông di sản 1.2.1. Các loại hình truyền thông cổ điển 1.2.2. Các loại hình truyền thông mới			
Chương 2. Kỹ năng lập kế hoạch truyền thông về di sản 2.1. Giới thiệu một số quy trình chung về lập kế hoạch truyền thông di sản 2.1.1. Quy trình MBO 2.1.2. Quy trình Ketchum 2.2. Các bước trong quy trình lập kế hoạch và triển khai truyền thông di sản 2.2.1. Nghiên cứu nhận diện bối cảnh 2.2.2. Xác định mục tiêu, thông điệp, công chúng, báo chí liên quan 2.2.3. Lịch trình triển khai, giám sát và đánh giá kết quả truyền thông di sản	CDR2, CDR3	PP1, PP2	TL2, TL3, TL4
Chương 3. Quản trị nguy cơ rủi ro, khủng hoảng trong quá trình truyền thông di sản 3.1. Khái niệm nguy cơ, cách phòng tránh, đối phó 3.2. Truyền thông trong tình huống rủi ro nguy cấp	CDR4	PP1, PP2, PP7	TL2, TL4
Chương 4. Đánh giá hiệu quả của truyền thông di sản 4.1. Đánh giá output, outcome, interview 4.2. Survey diện rộng	CDR4	PP1, PP2, PP7	TL2, TL3, TL4. TL6
Chương 5. Thực hành một số kỹ năng truyền thông di sản	CDR2, CDR3, CDR4	PP3, PP4, PP5, PP7	TL1, TL2, TL4, TL5

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày

PP9	Khác (ghi rõ)
PP10	Khác (ghi rõ)

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. World Tourism Organization (2011). Communicating Heritage - A Handbook for the Tourism Sector. ISBN: 978-92-844-1375-1. Published and printed by the World Tourism Organization, Madrid, Spain.

TL2. Nguyễn Văn Dũng, Đỗ Thị Thu Hằng (2012). Truyền thông - lý thuyết và kỹ năng cơ bản. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

6.2. Tài liệu tham khảo

TL3. UNESCO (2018). Communicating World Heritage – A Guide for World Heritage Information Centres.

TL4. Trịnh Thị Hoà (2013). Hoạt động bảo tàng nhìn từ mối quan hệ giữa di sản, truyền thông và các phương tiện thông tin đại chúng. Số 3 (33), tr:36-38

TL5. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2014). Quan hệ công chúng: Lý luận và thực tiễn. Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội.

TL6. Paal Mork (Editor, 2009). Communicating Cultural Heritage to the Young Encouraging Museum Communications World Wide. Report from ICOM MPR and ICOM Brasil's Conference and seminars 2008, Published by ICOM MPR (cuốn này KHÔNG bắt buộc)

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CĐR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.	Tham gia đầy đủ các tiết học, tham gia phát biểu	10%	

Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	Kiểm tra viết	30%	
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức trong thực tiễn về di sản.	Kiểm tra viết	60%	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

GIÁO DỤC DI SẢN

[HERITAGE EDUCATION]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):	Giáo dục di sản		
Tên học phần (Tiếng Anh):	Heritage Education		
Mã số học phần:	HES6012	Loại học phần:	TC
Số tín chỉ:	3		
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):	30/15/0		
Giảng viên 1:	TS Mai Thị Hạnh		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		
Giảng viên 2:	TS Phạm Thị Kiều Ly		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này cung cấp cho học viên kiến thức nền tảng và nâng cao về những vấn đề lý luận như khái niệm, các loại hình và ý nghĩa... của giáo dục di sản. Học phần cũng trang bị cho người học các công cụ và phương pháp giáo dục di sản. Bên cạnh đó, học phần dành một thời lượng khá để cung cấp những kiến thức về giáo dục di sản ở Việt Nam, các mục tiêu, chính sách cũng như những thách thức về mặt ứng dụng công nghệ thông tin, về nguồn nhân lực, về hợp tác quốc tế và về huy động sự tham gia giữa các bên liên quan trong việc giáo dục di sản. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho học viên những kinh nghiệm giáo dục di sản trên thế giới, từ đó gợi mở các bài học cho Việt Nam. Thông qua học phần này, người học được trang bị những cách tiếp cận, các phương pháp và công cụ để xây dựng, quản lý và điều hành các chương trình, dự án về giáo dục di sản tại các khu di sản, di tích, các bảo tàng cũng như trong các trường học. Đồng thời môn học cũng nâng cao thái độ tôn trọng, trân quý di sản, cộng đồng di sản; tinh thần sẵn sàng tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy di sản.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Cung cấp cho học viên những kiến thức nền tảng và nâng cao lý luận về giáo dục di sản như khái niệm, loại hình, ý nghĩa... và các cách tiếp cận, các phương pháp giáo dục di sản
MT2	Cung cấp cho người học bức tranh về giáo dục di sản ở Việt Nam như chính sách giáo dục di sản, nội dung, mô hình và chương trình, phương pháp, ý nghĩa của giáo dục di sản; một số trường hợp giáo dục di sản điển hình; các vấn đề đặt ra trong giáo dục di sản ở Việt Nam như vấn đề nguồn nhân lực, vấn đề hợp tác quốc tế, vấn đề áp dụng công nghệ hiện đại, vấn đề phối hợp giữa các bên liên quan...
MT3	Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về Chương trình giáo dục di sản của Unesco, kinh nghiệm giáo dục di sản của một số quốc gia trên thế giới và những gợi mở cho Việt Nam.
MT4	Trang bị cho người học kỹ năng trong việc sử dụng các phương pháp và phối kết hợp các phương pháp khác nhau trong hoạt động Giáo dục di sản; kỹ năng tư duy phản biện về các vấn đề liên quan đến giáo dục di sản
MT5	Nâng cao thái độ tôn trọng giá trị di sản và tinh thần trách nhiệm sẵn sàng bảo vệ, phát huy di sản của người học

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CĐR

Sau khi học xong học phần này, học viên có thể:

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CĐR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CĐR1	Khái quát hóa được những vấn đề lý luận và phương pháp giáo dục di sản	MT1
CĐR2	Phân tích được thực trạng của giáo dục di sản ở Việt Nam trên các khía cạnh chính sách, chương trình và mô hình, phương pháp và nội dung; các vấn đề đặt ra về nguồn nhân lực, về ứng dụng công nghệ hiện đại, về phối hợp giữa các bên liên quan và hợp tác quốc tế trong giáo dục di sản	MT2
CĐR3	Đánh giá được kinh nghiệm giáo dục di sản của một số quốc gia trên thế giới và vận dụng được cho thực tiễn ở Việt Nam	MT3
CĐR4	Vận dụng sáng tạo được những vấn đề lý luận, các cách tiếp cận và phương pháp giáo dục di sản để xây dựng, quản lý, vận hành thực tiễn các chương trình, dự án giáo dục di sản;	MT4
CĐR5	Có thái độ tôn trọng đối với giá trị của di sản, có tinh thần trách nhiệm cao và luôn sẵn sàng trong việc bảo vệ và phát huy di sản.	MT5

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
CHƯƠNG 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC DI SẢN 1.1 Những vấn đề lý luận 1.1.1 Khái niệm giáo dục di sản 1.1.2 Các loại hình giáo dục di sản 1.1.3 Nội dung giáo dục di sản 1.1.4 Ý nghĩa của giáo dục di sản 1.1.5 Các cách tiếp cận giáo dục di sản 1.1.6 Unesco và vấn đề giáo dục di sản 1.2 Phương pháp giáo dục di sản 1.2.1 Học tập trải nghiệm (Experiential Learning) 1.2.2 Kể chuyện và truyền miệng (Story telling and Oral Traditions) 1.2.3 Học tập dựa trên đối tượng (Object-based learning) 1.2.4 Các công nghệ tương tác (Interactive Technologies) 1.2.5 Phương pháp tiếp cận có sự tham gia (Participatory Approaches) 1.2.6 Các dự án sáng tạo và thể hiện nghệ thuật (Artistic expression and Creative Projects)	CĐR 1, CĐR4	PP1, 2, 3, 8	TL 3, TL 4, TL5

CHƯƠNG 2 : GIÁO DỤC DI SẢN Ở VIỆT NAM 2.1 Bối cảnh tác động tới mục tiêu giáo dục di sản ở Việt Nam 2.2 Chính sách liên quan đến giáo dục di sản ở Việt Nam 2.3 Các mô hình và chương trình giáo dục di sản ở Việt Nam 2.3.1 Giáo dục di sản trong trường học 2.3.2 Giáo dục di sản tại các di tích và các khu di sản 2.3.3 Giáo dục di sản ở bảo tàng. 2.4 Thực trạng của giáo dục di sản ở Việt Nam 2.4.1 Về nội dung giáo dục di sản 2.4.2 Về phương pháp giáo dục di sản 2.4.3 Về hệ sinh thái của giáo dục di sản 2.4.4. Về ý nghĩa của giáo dục di sản 2.5 Giáo dục di sản ở Việt Nam : 1 số trường hợp điển hình 2.5.1 Giáo dục di sản ở Bảo tàng dân tộc học Việt Nam 2.5.2 Giáo dục di sản ở Quốc Tử Giám 2.5.3 Giáo dục di sản ở quần thể di tích Cố đô Huế. 2.5.4 Một số trường hợp theo sự lựa chọn của giảng viên và học viên	CĐR2, CĐR5	PP1, 2, 4, 6, 7	TL1, TL2
--	---------------	-----------------	----------

CHƯƠNG 3 : GIÁO DỤC DI SẢN Ở VIỆT NAM : NHỮNG VẤN ĐỀ BÀN LUẬN 3.2 Vấn đề ứng dụng công nghệ trong giáo dục di sản 3.2 Vấn đề nguồn nhân lực trong giáo dục di sản 3.3 Vấn đề sự tham gia của các bên liên quan trong giáo dục di sản 3.3 Vấn đề hợp tác quốc tế trong giáo dục di sản	CĐR2	PP3,5,8	TL1, TL2
CHƯƠNG 4 : KINH NGHIỆM GIÁO DỤC DI SẢN CỦA CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ NHỮNG GỢI MỞ CHO VIỆT NAM 4.1 Kinh nghiệm giáo dục di sản ở các quốc gia trên thế giới. 4.1.1 Giáo dục di sản ở một số nước Châu Âu 4.1.2 Giáo dục di sản ở Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc 4.2 Những gợi mở cho Việt Nam	CĐR3, CĐR4	PP1, 2,3,7	TL3,5,8

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. Bảo tàng dân tộc học Việt Nam, Trung tâm nghiên cứu quốc tế về di sản văn hóa phi vật thể ở Khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, (2020), *Tài liệu hướng dẫn Giáo dục di sản văn hóa phi vật thể trong trường phổ thông hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững*, Nxb Văn hóa dân tộc,

TL2. UNESCO, (2020), *Di sản thế giới trong tay thế hệ trẻ- Để biết, tôn vinh và hành động*, Bộ tài liệu nguồn về giáo dục dành cho giáo viên, Xưởng in Báo Người Hà Nội.

TL3. Casonato, Camilla & Bonfantini, Bertrando, (2022), *Cultural Heritage Education in the Everyday Landscape: School, Citizenship, Space, and Representation*, Springer International Publishing.

TL4. Lia, Bassa, (2023), *Combining Modern Communication Methods With Heritage Education* (IGI Global).

TL5. Giáo dục di sản của Unesco: <https://whc.unesco.org/en/wheducation/>

6.2. Tài liệu tham khảo

TL6. Aguilar, Eldris Con, (2020), *Heritage Education: Memories of the Past in the Present Caribbean Social Studies Curriculum: A View from Teacher Practice*, Leiden: Sidestone Press.

TL7. Emilio, Delgado-Algarra José & José, Cuenca-López María, (2020), *Handbook of Research on Citizenship and Heritage Education*, IGI Global, Hershey PA: IGI Global.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
DU LỊCH DI SẢN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
[HERITAGE TOURISM AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):		Du lịch di sản và phát triển bền vững	
Tên học phần (Tiếng Anh):		Heritage Tourism and Sustainable Development	
Mã số học phần:	HES613	Loại học phần:	TC
Số tín chỉ:		3	
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):		30/15/0	
Giảng viên 1:		TS Nguyễn Thu Thủy	
Trường/Khoa:		Khoa Các Khoa học liên ngành	
Giảng viên 2:		TS Đặng Thị Phương Anh	
Trường/Khoa:		Trường KHXH và NV-ĐHQGHN	

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học nghiên cứu mối quan hệ giữa du lịch di sản và phát triển bền vững dựa trên tính phong phú đa dạng về văn hóa xã hội của di sản, các vấn đề và xu hướng đương đại trong quản lý di sản vật thể và phi vật thể theo định hướng phát triển du lịch bền vững dưới ảnh hưởng của toàn cầu hóa, giao thoa văn hóa. Học phần sẽ tập trung cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến du lịch di sản và phát triển bền vững, mức độ ảnh hưởng của du lịch di sản đến phát triển bền vững và các bên liên quan. Thông qua các ví dụ minh họa cụ thể, học phần sẽ chỉ rõ cho người học các khuynh hướng tiếp cận và các yếu tố của phát triển bền vững, các khía cạnh quản lý bền vững đối với du lịch di sản.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Trang bị cho người học hiểu và phân tích được mối quan hệ giữa du lịch và di sản với phát triển bền vững; nội dung và các lý thuyết về du lịch di sản; mức độ ảnh hưởng của du lịch di sản đến phát triển bền vững và tác động của các bên liên quan; các khuynh hướng tiếp cận và các yếu tố của phát triển bền vững; các khía cạnh quản lý bền vững đối với du lịch di sản.
MT2	Cung cấp cho người học khả năng áp dụng kiến thức, thu thập dữ liệu, trích dẫn và tổng hợp thông tin, trình bày kết quả nghiên cứu và giải pháp hiện tại, kỹ năng làm việc nhóm thông qua hợp tác, khả năng làm việc độc lập thông qua các nghiên cứu khoa học

MT3	Trang bị cho người học có trách nhiệm, tôn trọng, gìn giữ và phát huy các di sản, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp trong hoạt động khai thác du lịch một cách bền vững.
-----	---

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CĐR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CĐR1	Khái quát được các nội dung và các lý thuyết về du lịch di sản	MT1
CĐR2	Phân tích được các khuynh hướng tiếp cận và các yếu tố của phát triển bền vững	MT1
CĐR3	Phân tích được mức độ ảnh hưởng của du lịch đến phát triển bền vững và đánh giá tác động của các bên liên quan	MT1, MT2
CĐR4	Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng trong quản lý bền vững đối với du lịch di sản	MT2, MT3

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 1. Tổng quan về du lịch di sản 1.1. Một số khái niệm cơ bản - Di sản văn hóa - Du lịch di sản - Du lịch văn hóa 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển du lịch di sản 1.3. Thị trường khách du lịch di sản - Nhu cầu đối với du lịch di sản - Đặc tính của khách du lịch di sản - Động cơ và trải nghiệm của khách tham quan 1.4. Đánh giá cung tại điểm đến du lịch di sản - Đánh giá và kiểm kê tài nguyên khai thác cho du lịch di sản - Dịch vụ du lịch	CĐR1	PP1, PP2, PP7	TL1, TL3, TL4

Chương 2. Tổng quan về phát triển bền vững 2.1. Khái niệm phát triển 2.2. Các thách thức về kinh tế - xã hội, môi trường 2.3. Diễn trình phát triển bền vững - Giai đoạn trước 1990 - Giai đoạn từ 1990 đến nay 2.4. Nội dung và mô hình phát triển bền vững 2.5. Các nguyên tắc phát triển bền vững - Nguyên tắc về sự ủy thác của nhân dân - Nguyên tắc bình đẳng giữa các thế hệ - Nguyên tắc phòng ngừa - Nguyên tắc phân quyền và ủy quyền. - Nguyên tắc bình đẳng trong nội bộ thế hệ. - Nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền. - Nguyên tắc người sử dụng phải trả tiền.	CĐR 2	PP1, PP2	TL2, TL6
Chương 3. Mối quan hệ giữa du lịch, di sản và phát triển bền vững 3.1. Nhu cầu bảo tồn quá khứ 3.2. Du lịch và chính sách về di sản - Trên thế giới - Ở Việt Nam 3.3. Tác động của du lịch di sản đến phát triển bền vững - Tác động tích cực - Tác động tiêu cực	CĐR 3	PP1, PP2	TL3, TL4
Chương 4. Các bên liên quan đến du lịch di sản và phát triển bền vững 4.1. Chính quyền 4.2. Khách du lịch 4.3. Các đơn vị cung ứng du lịch 4.4. Cộng đồng địa phương 4.5. Lao động trong du lịch 4.6. Nhà đầu tư 4.7. Các tổ chức, hiệp hội cộng đồng 4.8. Giới nghiên cứu	CĐR3	PP1, PP2	TL3, TL4

Chương 5. Các khía cạnh quản lý bền vững đối với du lịch di sản 5.1. Phát triển một kế hoạch chiến lược 5.2. Diễn giải câu chuyện di sản cho du khách 5.3. Xây dựng kế hoạch marketing cho du lịch di sản	CĐR4	PP1, PP2, PP7	TL1, TL3, TL4
Chương 6. Nghiên cứu trường hợp 6.1. Bảo tàng: Gìn giữ cho quá khứ 6.2. Địa điểm khảo cổ và di tích cổ 6.3. Địa điểm tôn giáo và tín ngưỡng 6.4. Các di sản mang tính cá nhân 6.5. Thắng cảnh thiên nhiên 6.6. Văn hóa bản địa 6.7. Dark tourism	CĐR3, CĐR4	PP1, PP7, PP3, PP4, PP5	

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày
PP9	Khác (ghi rõ)
PP10	Khác (ghi rõ)

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. Trần Thúy Anh, Nguyễn Thu Thủy, Triệu Thế Việt, Phan Quang Anh (2017). *Du lịch văn hóa – Những vấn đề lý luận và nghiệp vụ*, NXB Giáo dục, tái bản.

TL2. Chính phủ, Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam), Hà Nội, 2004

TL3. Dallen J. Timothy (2011). *Cultural Heritage and Tourism: An Introduction*. Channel View Publications

6.2. Tài liệu tham khảo

TL4. Dallen J. Timothy, Stephen W. Boyd (2003). *Heritage Tourism*. Prentice Hall.

TL5. John Swarbrooke (1999). *Sustainable Tourism Management*, CABI.

TL6. Soubotina, T.P. (2005), *Không chỉ là tăng trưởng kinh tế: Nhập môn Phát triển bền vững*, NXB Văn hóa-Thông tin, Hà Nội.

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CĐR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.	Đặt câu hỏi thảo luận trong giờ học	10%	
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	Tiểu luận theo nhóm: Học viên tìm kiếm một chủ đề quan tâm trong khuôn khổ kiến thức của học phần và chuẩn bị bài tiểu luận theo nhóm. Bài tiểu luận sẽ được trình bày và thảo luận vào buổi học thứ 3	30%	
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức về công nghệ số trong công tác thực tiễn về di sản.	Tiểu luận cá nhân: Mỗi học viên lựa chọn một vấn đề về di sản mà mình quan tâm hoặc đang gặp phải trong công việc thực tiễn. vào ngày cuối cùng của học phần.	60%	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BẢO TỒN DI SẢN ĐÔ THỊ
[URBAN HERITAGE PROTECTION]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):		Bảo tồn di sản đô thị	
Tên học phần (Tiếng Anh):		Urban Heritage Protection	
Mã số học phần:	HES614	Loại học phần:	TC
Số tín chỉ:		3	
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):		30/15/0	
Giảng viên 1:		TS Vũ Đường Luân	
Trường/Khoa:		Khoa Các Khoa học liên ngành	
Giảng viên 2:		TS Lê Phước Anh	
Trường/Khoa:		Khoa Các Khoa học liên ngành	

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Để nhìn nhận giá trị, đánh giá được tiềm năng, đề xuất các giải pháp bảo tồn, khôi phục, cải tạo và phát triển thích ứng các đô thị lịch sử, chúng ta cần phân tích cấu trúc của đô thị lịch sử một cách đúng đắn và khoa học. Môn học giúp người học nhận dạng được các đô thị lịch sử một cách thấu đáo, khoa học và rõ ràng về mặt cấu trúc. Bằng việc nhận dạng được cấu trúc và đánh giá được mức độ quan trọng / giá trị của từng cấu trúc thành phần, người học sẽ có thể nhận ra được tiềm năng của di sản / nhóm di sản đô thị, từ đó tiếp tục đề xuất các giải pháp quản lý / ứng xử khoa học với nhóm di sản quan trọng này.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Cung cấp cho người học các kiến thức và phương pháp liên quan đến phân tích cấu trúc của đô thị lịch sử, giúp người học nhận dạng được các đô thị lịch sử một cách thấu đáo, khoa học và rõ ràng về mặt cấu trúc.
MT2	Trang bị cho người học các kỹ năng có thể đánh giá được mức độ quan trọng của các cấu trúc đô thị lịch sử để khoanh vùng bảo tồn, đánh giá được khả năng phối kết của các thành phần đô thị một cách chuẩn xác để đề xuất các chiến lược / giải pháp phát triển
MT3	Giúp định hướng các quyết sách hợp lý đối với công tác bảo tồn di sản kiến trúc đô thị trong sự phát triển liên tục của đô thị.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CĐR

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CĐR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CĐR1	Khái quát được các kiến thức về lịch sử phát triển đô thị và các phương pháp phân tích cấu trúc các đô thị lịch sử	MT1
CĐR2	Phân tích được cấu trúc các đô thị lịch sử điển hình ở Việt Nam và trên thế giới	MT1
CĐR3	Đánh giá được mức độ quan trọng của các cấu trúc đô thị lịch sử để khoanh vùng bảo tồn, đánh giá được khả năng phối kết của các thành phần đô thị một cách chuẩn xác.	MT2
CĐR4	Đưa ra được gợi ý các quyết sách hợp lý đối với công tác bảo tồn di sản kiến trúc đô thị trong sự phát triển liên tục của đô thị	MT3

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 1. Tổng quan về lịch sử phát triển đô thị và trung tâm lịch sử đô thị 1.1. Lịch sử phát triển đô thị thế giới và Việt Nam 1.1.1. Lịch sử phát triển đô thị thế giới 1.1.2. Lịch sử phát triển đô thị Việt Nam 1.2. Đô thị lịch sử và các thành phần cấu trúc của nó 1.2.1. Đô thị lịch sử 1.2.2. Các thành phần cấu trúc của một đô thị lịch sử 1.2.3. Phát triển tiếp nối đô thị lịch sử 1.3. Trung tâm lịch sử đô thị 1.3.1. Khái niệm và thuật ngữ 1.3.2. Các đặc tính của trung tâm lịch sử đô thị 1.3.3. Bảo tồn thích ứng không gian trung tâm lịch sử đô thị	CĐR1	PP1, PP2, PP7	TL6, TL3
Chương 2. Phân tích cấu trúc trung tâm đô thị lịch sử 2.1. Các phương pháp phân tích cấu trúc 2.1.1. Phương pháp phân tích lịch sử 2.1.2. Phương pháp chồng lớp bản đồ 2.1.3. Phương pháp phân tích hình thái học	CĐR 2	PP1, PP2, PP3, PP5, PP6	TL3, TL6,

2.2. Phân tích cấu trúc đô thị lịch sử điển hình 2.2.1. Đô thị lịch sử châu Âu 2.2.2. Đô thị lịch sử châu Á 2.2.3. Đô thị lịch sử Việt Nam - Hà Nội - Huế - Hải Phòng			
Chương 3: Áp dụng kết quả phân tích cấu trúc đô thị lịch sử 3.1. Khoanh vùng bảo tồn di sản kiến trúc & đô thị 3.2. Bảo tồn thích ứng di sản kiến trúc & đô thị trong phát triển đô thị 3.4. Phôi kết các cấu trúc thành phần đô thị trong phát triển đô thị 3.5. Quản lý bảo tồn di sản kiến trúc & đô thị	CDR3, CDR 4		TL1, TL2, TL4, TL5, TL7,

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày
PP9	Khác (ghi rõ)
PP10	Khác (ghi rõ)

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1.Nahoum Cohen (1999), *Urban Protection*, NXB MIT, Hoa Kỳ (tài liệu đã được dịch sang tiếng Việt)

TL2. Hoàng Đạo Kính (2016), *Duy trì di sản đô thị trong phát triển các thành phố cũ*, *Tạp chí Kiến trúc*.

TL3. Hoàng Đạo Kính (2012), *Văn hóa Kiến trúc*, NXB Tri thức.

6.2. Tài liệu tham khảo

TL4. Hoàng Đạo Kính (2009), *Bảo tồn và phát triển tiếp nối các di sản đô thị ở Việt Nam*, *Tạp chí Kiến trúc*.

TL5. Khuất Tân Hưng và Nguyễn Trí Thành (2012), Phương pháp đánh giá tiềm năng bảo tồn di sản đô thị. Tài liệu hội thảo TP Hồ Chí Minh.

TL6. Gerrit Schwalbach (2009), *Basics Urban Analysis*, NXB Birkhäuser, Thụy Sĩ.

TL7. Ngô Minh Hùng (2009), *Affordance of heritage environment: a Protection approach to Hanoi ancient quarter in Vietnam*, luận án Tiến sĩ, Đại học Quốc gia Singapore, Singapore.

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.	Đặt câu hỏi thảo luận trong giờ học	10%	
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	Tiểu luận theo nhóm: Học viên tìm kiếm một chủ đề quan tâm trong khuôn khổ kiến thức của học phần và chuẩn bị bài tiểu luận theo nhóm. Bài tiểu luận sẽ được trình bày và thảo luận vào buổi học thứ 3	30%	
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức về công nghệ số trong công tác thực tiễn về di sản.	Tiểu luận cá nhân: Mỗi học viên lựa chọn một vấn đề về di sản mà mình quan tâm hoặc đang gặp phải trong công việc thực tiễn và lựa chọn một giải pháp về chủ đề quan tâm.	60%	

GIẢNG VIÊN

TS Vũ Đường Luân

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BẢO TỒN DI SẢN KIẾN TRÚC
[ARCHITECTURE HERITAGE PROTECTION]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):	Bảo tồn di sản kiến trúc		
Tên học phần (Tiếng Anh):	Architecture Heritage Protection		
Mã số học phần:	HES615	Loại học phần:	TC
Số tín chỉ:	3		
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):	30/15/0		
Giảng viên 1:	TS Đinh Thế Anh		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		
Giảng viên 2:	TSVũ Hoài Đức		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Di sản kiến trúc chiếm phần lớn trong loại hình di sản vật thể - là dấu tích vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa của các thời đại trước còn để lại (tồn tại) cho thời đại sau. Di sản kiến trúc bao gồm các động sản (thường gọi là di vật hay hiện vật lịch sử) và bất động sản (thường gọi là các di tích – monument), chỉ các công trình hay địa điểm (site) có dấu tích cũ hoặc địa điểm xảy ra các sự kiện lịch sử điển hình. Di sản kiến trúc phản ánh tính đa dạng và phong phú của văn hoá Việt Nam và có vai trò quan trọng trong đời sống đương đại.

Môn học sẽ giúp học viên hiểu được quá trình hình thành và phát triển nền kiến trúc truyền thống của dân tộc, qua đó biết được giá trị và có công cụ để bảo tồn và khai thác quỹ di sản kiến trúc nói riêng và văn hóa nói chung trong bối cảnh hiện nay.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Trang bị các kiến thức về các loại hình di sản kiến trúc, các lý thuyết cũng như thực tế công tác bảo tồn. Cung cấp kiến thức về quy trình bảo tồn một di sản kiến trúc cũng như các công tác quản lý liên quan.
MT2	Học phần cung cấp cho người học các kỹ năng nhận biết về các loại hình di sản kiến trúc Việt Nam cũng như những ứng dụng trong quá trình bảo tồn di sản kiến trúc.

MT3	Hướng học viên tới những nhận thức đúng đắn trong hoạt động bảo tồn di sản kiến trúc. Qua đó, học viên có thể tự đề xuất các giải pháp quản lý, kỹ thuật phù hợp để có thể bảo tồn và phát huy tốt nhất đối tượng di sản kiến trúc.
-----	---

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CDR1	Khái quát được các kiến thức về di sản kiến trúc, về các loại hình, giá trị và đặc trưng của di sản kiến trúc	MT1
CDR2	Trình bày được những vấn đề cơ bản trong bảo tồn di sản kiến trúc như: các lý thuyết bảo tồn di sản kiến trúc, quy trình bảo tồn và vai trò của các bên tham gia	MT1
CDR3	Phân tích được đặc điểm, nhu cầu bảo tồn và thực trạng của di sản kiến trúc Việt Nam cũng như những công cụ trong quá trình bảo tồn	MT2
CDR4	Đưa ra được gợi ý các giải pháp quản lý, kỹ thuật phù hợp để có thể bảo tồn và phát huy tốt nhất đối tượng di sản kiến trúc	MT3

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 1. Các khái niệm chung về di sản kiến trúc 1.1. Di sản văn hóa và di sản kiến trúc 1.2. Các loại hình di sản kiến trúc 1.3. Các giá trị và đặc trưng di sản kiến trúc	CDR 1	PP1, PP2, PP7	TL2, TL6, TL4
Chương 2: Những vấn đề cơ bản trong bảo tồn di sản kiến trúc 2.1 Các lý thuyết bảo tồn di sản kiến trúc 2.2 Các kinh nghiệm bảo tồn di sản kiến trúc trên thế giới 2.3 Vai trò của các bên tham gia.	CDR 2	PP1, PP2, PP3, PP5	TL2, TL5, TL4, TL6
Chương 3. Bảo tồn di sản kiến trúc tại Việt Nam 3.1. Đặc điểm di sản kiến trúc Việt Nam	CDR3, CDR4		TL1, TL3, TL5, TL6, TL7

3.2. Nhu cầu bảo tồn di sản kiến trúc tại Việt Nam			
3.2. Thực trạng bảo tồn các di sản kiến trúc Việt Nam hiện nay			
3.3 Một số phương pháp bảo tồn di sản kiến trúc phù hợp với điều kiện Việt Nam			

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày
PP9	Khác (ghi rõ)
PP10	Khác (ghi rõ)

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. ICOMOS và Cục di sản Văn hóa, (2013), *Các Hiến chương Quốc tế về bảo tồn và trùng tu* (International charters for Protection and Restoration).

TL2. Nguyễn Khởi (2002). *Bảo tồn và trùng tu các di tích kiến trúc*, NXB Xây dựng.

TL3. Nguyễn Đình Thanh (chủ biên) (2011). *Di sản văn hoá bảo tồn và phát triển. Chuyên đề kiến trúc*. Nxb. Đại học Công nghiệp, tp. Hồ Chí Minh

6.2. Tài liệu đọc tham khảo

TL4. G. Croc (1998). *The Protection and Structural Restoration of Architectural Heritage*. Witpress

TL5. Hà Văn Tấn (1998). *Đình Việt Nam*. Nxb. Khoa học Xã hội.

TL6. Hà Văn Tấn (2017). *Trầm tư dưới mái chùa Việt*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội

TL7. Viện KHCN (2003). *Khoa học Công nghệ Bảo tồn – Trùng tu di tích kiến trúc*.

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CĐR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.	Đặt câu hỏi thảo luận trong giờ học	10%	
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	Tiểu luận theo nhóm: Học viên tìm kiếm một chủ đề quan tâm trong khuôn khổ kiến thức của học phần và chuẩn bị bài tiểu luận theo nhóm. Bài tiểu luận sẽ được trình bày và thảo luận vào buổi học thứ 3	30%	
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức trong thực tiễn về di sản.	Tiểu luận cá nhân: Mỗi học viên lựa chọn một vấn đề về di sản mà mình quan tâm hoặc đang gặp phải trong công việc thực tiễn và lựa chọn một giải pháp về chủ đề quan tâm.	60%	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
DI SẢN NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
[ART HERITAGES IN VIETNAM]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):	Di sản nghệ thuật Việt Nam		
Tên học phần (Tiếng Anh):	Art Heritages in Vietnam		
Mã số học phần:	HES616	Loại học phần:	TC
Số tín chỉ:	3		
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):	30/15/0		
Giảng viên 1:	TS Trần Yên Thế		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		
Giảng viên 2:	TS Đào Mạnh Đạt		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Di sản nghệ thuật là một bộ phận quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể. Đó là những giá trị văn hóa do cộng đồng, nhóm người hoặc cá nhân sáng tạo, bảo tồn, trao truyền và liên tục được tái sáng tạo vì cuộc sống của chính họ. Một phần lớn trong di sản nghệ thuật Việt Nam là di sản sống. Những di sản này đồng thời phản ánh văn hóa và bản sắc địa phương, vùng miền. Bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể (trong trường hợp này là di sản nghệ thuật) là bảo vệ con người, cuộc sống của họ cùng các không gian văn hóa, di sản vật thể có liên quan. Vai trò của cộng đồng, phương pháp nghiên cứu dựa vào cộng đồng và những quy tắc đạo đức đối với di sản văn hóa phi vật thể là những nội dung quan trọng sẽ được chia sẻ, cập nhật sẽ được trình bày ở chuyên đề này.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về di sản nghệ thuật của Việt Nam, về phân loại các loại hình di sản nghệ thuật Việt Nam, giá trị và ý nghĩa của di sản nghệ thuật đối với cộng đồng
MT2	Cung cấp những kiến thức về những loại hình di sản nghệ thuật được các tổ chức quốc tế và quốc gia công nhận, xếp hạng, đặc biệt là các di sản nghệ thuật biểu diễn như Nhã nhạc cung đình Huế, dân ca quan họ, hát dặm Nghệ Tĩnh...

MT3	Trang bị cho học viên các kiến thức về phương thức bảo tồn, phát huy giá trị của di sản nghệ thuật
MT4	Trang bị cho học viên những kỹ năng và phương pháp bảo tồn di sản phi vật thể nói chung và di sản nghệ thuật nói riêng. Tập trung vào trường hợp di sản nghệ thuật của Việt Nam, áp dụng cho một số trường hợp cụ thể trong phạm vi, lĩnh vực liên quan của mỗi
MT5	Trang bị cho học viên thái độ đúng mực trong việc phát huy giá trị của các di sản nghệ thuật; hình thành ý thức đầy đủ của vai trò của bản thân mình trong việc duy trì và phát huy các giá trị của di sản trong cộng đồng

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CDR1	Khái quát hoá được kiến thức cơ bản về di sản nghệ thuật của Việt Nam, phân loại được các loại hình di sản nghệ thuật Việt Nam, đánh giá được giá trị và ý nghĩa của di sản nghệ thuật đối với cộng đồng	MT1
CDR2	Khái quát hoá được kiến thức về những loại hình di sản nghệ thuật được các tổ chức quốc tế và quốc gia công nhận, xếp hạng, đặc biệt là các di sản nghệ thuật biểu diễn như Nhã nhạc cung đình Huế, dân ca quan họ, hát ví, hát dặm Phú Thọ	MT2
CDR3	Lựa chọn và vận dụng được các phương thức bảo tồn, phát huy giá trị của di sản nghệ thuật vào từng loại di sản nghệ thuật	MT3, MT4
CDR4	Lập được kế hoạch và tổ chức được việc bảo tồn, phát huy giá trị cho 1 di sản nghệ thuật cụ thể	MT4

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 1. Khái quát về di sản nghệ thuật 1.1. Phân loại 1.2. Công ước của UNESCO 1.3. Các loại hình tồn tại của di sản nghệ thuật 1.3.1. Truyền khẩu 1.3.2. Văn tự 1.3.3. Kí ức	CDR1	PP1, PP2 và PP4	TL 1, TL4

Chương 2: Di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam 2.1. Phân loại di sản nghệ thuật Việt Nam 2.1.1. Theo loại hình 2.1.2. Theo phương diện địa lý 2.1.3. Theo mức độ ảnh hưởng tới cộng đồng. 2.2. Nghệ nhân 2.3. Những thách thức trong công tác bảo tồn di sản nghệ thuật 2.4. Giá trị di sản nghệ thuật trong các làng xã truyền thống	CĐR1	PP1, PP2, PP5	TL1, TL2, TL4
Chương 3: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghệ thuật 3.1. Phát huy giá trị di sản nghệ thuật 3.2. Sự tham gia của cộng đồng công tác bảo tồn các di sản nghệ thuật 3.3. Sự mất đi của các di sản văn hóa nghệ thuật 3.4. Văn hóa dân gian Việt Nam qua các thời kì và giai đoạn	CĐR3, CĐR4	PP1, PP2, PP5	TL1, TL4, TL8
Chương 4. Một số trường hợp nghiên cứu điển hình 4.1. Nhã nhạc Cung đình Huế 4.2. Hát Quan họ Hội Lim 4.3. Hát ví, hát dặm Phú Thọ 4.4. Bài chòi Trung Bộ	CĐR2	PP1, PP2, PP5	TL1, TL5, TL6, TL7,

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày
PP9	Khác (ghi rõ)
PP10	Khác (ghi rõ)

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. Lê Văn Sửu (chủ biên) và nhóm tác giả (2013), *Kết nối nghệ thuật và di sản*, Nxb Thế giới.

TL2. Christoph RauschRuth Benschop Emilie Sitzia Vivian van Saaze (2022). *Participatory Practices in Art and Cultural Heritage*. Springer

6.2. Tài liệu tham khảo

TL3. Trương Quốc Bình (2014). *Bảo vệ & phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội

TL4. Nguyễn Văn Huyền, “Hát đối của nam nữ thanh niên ở Việt Nam”, in trong *Tác phẩm được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh*, tập I, Nxb. KHXH, 2003.

TL5. Tú Ngọc (1994). *Dân ca người Việt*, Nxb. Âm nhạc, Hà Nội.

TL6 Văn Thanh (1989). *Tìm hiểu Ca Huế và dân ca Bình Trị Thiên*, Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên, Huế.

TL7. Nguyễn Mạnh Hiếu (2016), “Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị dân ca quan họ trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, những vấn đề cần quan tâm”

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.	Đặt câu hỏi thảo luận trong giờ học	10%	
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	Tiểu luận theo nhóm: Học viên tìm kiếm một chủ đề quan tâm trong khuôn khổ kiến thức của học phần và chuẩn bị bài tiểu luận theo nhóm. Bài tiểu luận sẽ được trình bày và thảo luận vào buổi học thứ 3	30%	
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức trong thực tiễn về di sản.	Tiểu luận cá nhân:	60%	

		Mỗi học viên lựa chọn một vấn đề về di sản mà mình quan tâm hoặc đang gặp phải trong công việc thực tiễn và lựa chọn một giải pháp về chủ đề quan tâm.		
--	--	--	--	--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
DI SẢN NGÔN NGỮ VÀ VĂN TỰ VIỆT NAM
[LANGUAGE AND LITERARY HERITAGES IN VIETNAM]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):	Di sản ngôn ngữ và văn tự Việt Nam		
Tên học phần (Tiếng Anh):	Language and Literary Heritages in Vietnam		
Mã số học phần:	HES617	Loại học phần:	TC
Số tín chỉ:	3		
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):	30/15/0		
Giảng viên 1:	TS Phạm Thị Kiều Ly		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học liên ngành		
Giảng viên 2:	PGS.TS Trần Trọng Dương		
Trường/Khoa:	Viện Hán Nôm- Viện Hàn lâm KHXHVN		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Ngôn ngữ không chỉ được sử dụng như một phương tiện giao tiếp mà còn thể hiện bản sắc văn hóa của người nói cũng như di sản văn hóa được phát triển bởi tất cả những người sử dụng ngôn ngữ đó từ trước tới nay. Việc sử dụng ngôn ngữ nào đó trong những ngữ cảnh nhất định, cũng góp phần bảo tồn di sản văn hóa của một quốc gia (và của thế giới). Di sản văn hóa phi vật thể của các cộng đồng nhân loại bao gồm di sản truyền miệng được thể hiện thông qua ngôn ngữ.

Môn học này nhằm cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến Di sản ngôn ngữ và văn tự của Việt Nam. Thông qua việc nghiên cứu các công ước của Unesco liên quan đến di sản ngôn ngữ với tư cách là di sản văn hóa phi vật thể, môn học sẽ giới thiệu các hình thức thể hiện của di sản ngôn ngữ và áp dụng nó vào tình hình cụ thể tại Việt Nam.

Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức về cảnh huống ngôn ngữ ở Việt Nam, đồng thời người học cũng được tìm hiểu về tiếng Việt, quá trình hình thành tiếng Việt và đặc biệt các yếu tố văn hóa Việt Nam trong ngôn ngữ.

Học phần cũng giới thiệu cách thức trao truyền tri thức và sáng tạo tri thức (literacy) thông qua văn tự bằng cách việc giới thiệu loại hình văn tự của người Việt: Hán, Nôm, chữ Quốc ngữ. Từ đó, người học sẽ học về di sản tư liệu về Việt Nam bao gồm kho tàng tư liệu Hán Nôm và kho tàng tư liệu chữ Quốc ngữ. Cách nhận diện di sản tư liệu, cách ứng xử, khai thác và đẩy mạnh giá trị của tư liệu. Trên cơ sở đó, đưa ra những định hướng để quản lý và phát huy giá trị di sản tư liệu tại Việt Nam và về Việt Nam trên thế giới.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Cung cấp cho học viên các kiến thức liên quan di sản ngôn ngữ của Việt Nam với tư cách là một loại hình di sản phi vật thể đặc trưng với việc phân loại, nhận diện, đánh giá các ngôn ngữ.
MT2	Cung cấp cho học viên kiến thức về các loại văn tự, đặc biệt di sản văn tự Hán Nôm và chữ Quốc ngữ của Việt Nam trong một tổng thể chung về hệ thống văn tự của Việt Nam
MT3	Người học biết xác định những giá trị của di sản ngôn ngữ và di sản tư liệu của Việt Nam. Từ đó xây dựng và có kế hoạch bảo vệ, phát huy các giá trị của di sản.
MT4	Hướng đến cho học viên có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong quá trình đọc, tham khảo, học trên lớp, tham gia thảo luận nhóm và biết trân trọng những giá trị di sản ngôn ngữ và văn tự của dân tộc. Học phần sẽ giúp định hướng cho các học viên có thể tự đề xuất, lên kế hoạch cho một đề án, một vấn đề cụ thể để bảo vệ và phát huy di sản.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CDR1	Phân loại, nhận diện được các loại di sản ngôn ngữ và văn tự ở Việt Nam	MT1
CDR2	Đánh giá và phân tích các yếu tố văn hóa Việt Nam trong ngôn ngữ và quá trình tiếp xúc ngôn ngữ.	MT2
CDR3	Xác định giá trị của di sản tư liệu, đồng thời đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến tư liệu. Từ đó có giải pháp khai thác, bảo tồn và phát huy di sản tư liệu.	MT3, MT 4
CDR4	Đánh giá được vai trò và giá trị của kho tàng văn tự Hán Nôm ở Việt Nam và phân tích được định hướng quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hán Nôm	MT3, MT 4

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
1. Di sản ngôn ngữ Việt Nam 1.1. Nhận diện ngôn ngữ là di sản văn hóa phi vật thể 1.1.1. Nghiên cứu công ước của Unesco	CDR 1	PP1, PP2,3, 4	TTL 4, 5, 8

1.1.2. Ngôn ngữ- di sản văn hóa phi vật thể 1.2. Các hình thức biểu hiện của di sản phi vật thể thông qua ngôn ngữ 1.2.1. Các hình thức truyền khẩu 1.2.2. Sự trao truyền các loại hình truyền thống và truyền khẩu 1.3. Loại hình văn bản- di sản văn hóa vật thể: manuscript culture (văn hóa thủ sao), di sản văn hiến (chữ viết), văn hóa mộc bản, văn hóa in ấn			
2. Văn hóa Việt Nam trong ngôn ngữ 2.1. Lịch sử tiếng Việt 2.2. Các yếu tố Nho giáo trong tiếng Việt 2.3. Các yếu tố Phật giáo trong tiếng Việt 2.4. Các yếu tố Đạo giáo trong tiếng Việt 2.5. Các yếu tố Thiên chúa giáo trong tiếng Việt 2.6. Các yếu tố văn hóa Pháp (và châu Âu) trong tiếng Việt 2.7. Từ Hán Việt gốc Nhật: văn hóa, khoa học, và nghệ thuật	CĐR 2		TL 1, 2, 3
3. Di sản văn tự của Việt Nam 3.1. Lịch sử văn tự Việt Nam 3.1.1. Di sản văn tự Hán-Nôm 3.1.2. Di sản văn tự Quốc ngữ 3.1.3. Di sản văn tự khác (Latin, Pháp,...) 3.2. Di sản tư liệu về Việt Nam 3.2.1. Nhận biết di sản tư liệu theo Unesco 3.2.2. Di sản tư liệu Hán-Nôm 3.2.3. Di sản tư liệu Quốc ngữ 3.2.4. Các loại hình di sản tư liệu đã được công nhận:	CĐR 2, CĐR3	PP1, PP2, PP3, PP5	TL 3, 6, 7, 8

Các bảo vật quốc gia, Tư liệu Châu Á Thái Bình Dương,... gồm: văn bia Văn Miếu, Mộc bản TTLTQG, Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm, Mộc bản Trường Lưu, Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế			
4. Văn tự Hán-Nôm ở Việt Nam, một loại di sản văn tự đặc biệt và giá trị của dân tộc 4.1. Đánh giá kho tàng văn tự Hán – Nôm ở Việt Nam 4.1.1 Vai trò Hán Nôm đối với văn hoá dân tộc xưa và nay 4.1.2. Kho tàng văn tự Hán-Nôm với di tích và danh thắng 4.2. Định hướng quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hán Nôm.	CĐR 4	PP 1, 2, 3, 4	TL 3, 4, 7

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. Trần Trí Dõi, (2022), *Lịch sử ngôn ngữ người Việt góp phần tìm hiểu văn hóa Việt Nam* Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia.

TL 2. Lý Tùng Hiếu, (2019), *Văn hóa Việt Nam trong ngôn ngữ*, Hà Nội: NXB Tri thức.

TL 3. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Di sản Hán Nôm Việt Nam thư mục đề yếu*, 3 tập, (Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội, 1993). *Di sản Hán Nôm thư mục đề yếu (Bổ di)* 3 2 tập, (Hà Nội: Nxb KHXH, 2002). *Thư mục Hán Nôm dân tộc thiểu số*, 3 tập, (Hà Nội: NXB, KHXH, 2008).

TL4. Vũ Thị Minh Hương, (2022), *Chương trình kỷ ức thế giới của Unesco ở Việt Nam*, Hà Nội: NXB Mỹ Thuật.

TL5. Witte, Bruno de, 2020, “Language as cultural heritage” in Francesco Francioni, Ana Filipa Vrdoljak *The Oxford Handbook of International Cultural Heritage Law*, Oxford: Oxford University Press, p. 371-378.

6.2. Tài liệu tham khảo

TL6. Phạm Thị Kiều Ly, (2022), *Histoire de l'écriture romanisée du vietnamien*, Paris: les Indes Savantes.

TL7. Trần Trọng Dương, (2018), *Nguyễn Trãi quốc âm từ điển*, Hà Nội: NXB Văn học.

TL 8. Abid Abdelaziz, "Memory of the World - Preserving Our Documentary Heritage" *Proceedings of the IATUL Conferences*. Paper 1.

<http://docs.lib.purdue.edu/iatul/1996/papers/1>

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.	Đặt câu hỏi thảo luận trong giờ học	10%	
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	Tiểu luận theo nhóm: Học viên tìm kiếm một chủ đề quan tâm trong khuôn khổ kiến thức của học phần và chuẩn bị bài tiểu luận theo nhóm. Bài tiểu luận sẽ được trình bày và thảo luận vào buổi học thứ 4	30%	
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức trong thực tiễn về di sản ngôn ngữ và văn tự	Tiểu luận cá nhân: Mỗi học viên lựa chọn một vấn đề về di sản ngôn ngữ và văn tự mà mình quan tâm hoặc đang gặp phải trong công việc thực tiễn và lựa chọn một giải pháp về chủ đề quan tâm.	60%	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
DI SẢN TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO
[BELIEF AND RELIGIOUS HERITAGES]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):	Di sản tín ngưỡng và tôn giáo		
Tên học phần (Tiếng Anh):	Belief and Religious Heritages		
Mã số học phần:	TOU6142	Loại học phần:	Tự chọn
Số tín chỉ:	2		
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):	15/10/5		
Số tiết học (lý thuyết/ thực hành/ tự học):	15/20/65		
Học phần tiên quyết:			
Giảng viên phụ trách:	TS Mai Thị Hạnh		
Với sự tham gia:	PGS. TS. Trần Thị An		
Trường/Khoa:	Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội		
Email:	maihanhvnh@gmail.com		
Điện thoại:	0795115789		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Di sản tôn giáo tín ngưỡng là một trong những loại hình di sản quan trọng của Việt Nam. Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức về tôn giáo tín ngưỡng nói chung và di sản tôn giáo tín ngưỡng nói riêng; lý thuyết nghiên cứu di sản tôn giáo tín ngưỡng. Trên cơ sở phác họa bức tranh về hệ thống tôn giáo tín ngưỡng, học phần phân tích ảnh hưởng của nó đến đặc điểm của di sản tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam. Học phần cũng trang bị những kiến thức về công tác quản lý và phát huy di sản tôn giáo tín ngưỡng; Kinh nghiệm quản lý và phát huy di sản tôn giáo tín ngưỡng của một số nước; phân tích một số vấn đề của di sản tôn giáo tín ngưỡng như Di sản hoá tôn giáo tín ngưỡng; Di sản tôn giáo tín ngưỡng và phát triển du lịch, kinh tế; Vấn đề số hoá di sản tôn giáo tín ngưỡng hiện nay... Trang bị cho học viên những kỹ năng trong việc sử dụng các phương pháp nhằm bảo tồn và phát huy di sản tôn giáo tín ngưỡng...

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề
MT1	Cung cấp cho người học những kiến thức về tôn giáo tín ngưỡng nói chung và di sản tôn giáo tín ngưỡng nói riêng; lý thuyết nghiên cứu di sản tôn giáo tín ngưỡng; đặc điểm và giá trị của di sản tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam.
MT2	Trang bị những kiến thức về công tác quản lý và phát huy di sản tôn giáo tín ngưỡng; về kinh nghiệm quản lý và phát huy di sản tôn giáo tín ngưỡng của một số nước; về các vấn đề của di sản tôn giáo tín ngưỡng
MT3	Trang bị những kỹ năng trong việc sử dụng các phương pháp quản lý và phát huy di sản tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam và áp dụng vào trường hợp cụ thể
MT4	Hình thành thái độ trân quý, tôn trọng các giá trị của di sản tôn giáo tín ngưỡng; ý thức bảo tồn và phát huy di sản tôn giáo tín ngưỡng.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CDR1	Khái quát hoá được những kiến thức về lễ tôn giáo tín ngưỡng nói chung và di sản tôn giáo tín ngưỡng nói riêng; đặc điểm và giá trị của di sản tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam; về công tác quản lý và phát huy di sản tôn giáo tín	MT1, MT2
CDR2	Vận dụng các lý thuyết nghiên cứu di sản tôn giáo tín ngưỡng và triển khai các lý thuyết đó trong nghiên cứu một trường hợp cụ thể.	MT1, MT3
CDR3	Khái quát hoá được những kiến thức về công tác quản lý và phát huy di sản tôn giáo tín ngưỡng; lựa chọn những kinh nghiệm quản lý và phát huy di sản tôn giáo tín ngưỡng của một số nước áp dụng trong trường hợp cụ thể của Việt Nam	MT2, MT3
CDR4	Có thái độ trân quý, tôn trọng các giá trị của di sản tôn giáo tín ngưỡng; ý thức bảo tồn và phát huy di sản tôn giáo tín ngưỡng	MT4

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 1: Những vấn đề lý luận về di sản tín ngưỡng và tôn giáo 1.1. Định nghĩa di sản tín ngưỡng và tôn giáo 1.2. Phân loại di sản tín ngưỡng và tôn giáo	CDR1, CDR2	PP1, PP2	TL1, TL2

1.3 Đặc điểm của di sản tín ngưỡng và tôn giáo 1.4 Giá trị của di sản tín ngưỡng và tôn giáo 1.5 Các lý thuyết nghiên cứu di sản tín ngưỡng và tôn giáo			
Chương 2: Hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam và sự hình thành, đặc điểm, giá trị của di sản tín ngưỡng, tôn giáo. 2.1 Hệ thống tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam 2.1.1 Tín ngưỡng và đặc điểm của tín ngưỡng Việt Nam 2.1.2 Tôn giáo và đặc điểm của tôn giáo ở Việt Nam 2.2 Sự hình thành của di sản tín ngưỡng và tôn giáo 2.3 Đặc điểm của di sản tín ngưỡng và tôn giáo 2.4 Giá trị của di sản tín ngưỡng và tôn giáo	CĐR1, CĐR2	PP3, PP4	TL4, TL5
Chương 3: Quản lý và phát huy di sản tín ngưỡng và tôn giáo: Thực trạng ở Việt Nam và kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới 3.1 Quản lý và phát huy di sản tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam 3.1.1 Hệ thống văn bản quản lý di sản tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam 3.1.2 Thực trạng công tác quản lý và phát huy di sản tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay 3.1.2 Thực trạng quản lý và phát huy di sản tín ngưỡng và tôn giáo: một số trường hợp cụ thể <i>Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương</i> <i>Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt</i> <i>Lễ hội Gióng</i> 3.2 Kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới 3.2.1 Kinh nghiệm từ một số nước Châu Âu	CĐR3	PP1, PP3, PP5	TT2, TL4, TL3,

3.2.2 Kinh nghiệm từ Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc			
Chương 4: Di sản tín ngưỡng và tôn giáo ở VN hiện nay: những vấn đề bàn luận 4.1 Vấn đề Di sản hoá tín ngưỡng và tôn giáo 4.2 Vấn đề sân khấu hóa di sản tín ngưỡng và tôn giáo 4.3 Vấn đề phát huy di sản tín ngưỡng và tôn giáo trong phát triển du lịch tâm linh và công nghiệp văn hóa. 4.4 Vấn đề số hoá di sản tín ngưỡng và tín ngưỡng hiện nay 4.4 Vấn đề lập hồ sơ đệ trình Unesco: Lễ hội Gióng, Thờ Mẫu, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương	CĐR1,CĐR3	PP3, PP4	TL1, TL6, TL5,

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày
PP9	Khác (ghi rõ)
PP10	Khác (ghi rõ)

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Tài liệu bắt buộc (Giáo trình, Bài giảng...)

TL1.Ngô Đức Thịnh (2004), *Tín ngưỡng, tôn giáo- môi trường nảy sinh, tích hợp và bảo tồn các di sản văn hoá- nghệ thuật dân gian*, Tạp chí Di sản văn hoá số 6, tr42-46.

TL2.Herb Stovel, Nicholas Stanley-Price, Robert Killick (2005), *Protection of living religious heritage*, ICCROM.

TL3 Theodosios Tsivolas (2014), *Law and Religious Cultural Heritage in Europe*, Springer International Publishing Switzerland.

TL4. Nguyễn Thị Hiền (2018). Quản lý nhà nước và vai trò cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Hà Nội. Nxb. Văn hóa Dân tộc.

Tài liệu đọc tham khảo

TL5.Nguyễn Văn Minh (2013), Tôn giáo, tín ngưỡng các dân tộc ở Việt Nam, Nxb KHXH, Hà Nội.

TL6 Mai Thị Hạnh (2019), *Vai trò của đồng thầy và bản hội trong việc bảo tồn, phát huy các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu*, Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, số 7, tr75- 103.

TL7. Pedersen, Arthur (2002) Quản lý du lịch tại các khu di sản thế giới, tài liệu hướng dẫn thực tiễn cho các nhà quản lý khu Di sản thế giới, Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.	Đặt câu hỏi thảo luận trong giờ học	10%	
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề của nhóm. Đồng thời, đánh giá về mức độ tích cực và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	Tiểu luận theo nhóm: Học viên tìm kiếm một chủ đề quan tâm trong khuôn khổ kiến thức của học phần và chuẩn bị bài tiểu luận theo nhóm. Bài tiểu luận sẽ được trình bày và thảo luận vào buổi học thứ 3	30%	
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức trong thực tiễn về di sản.	Tiểu luận cá nhân: Mỗi học viên lựa chọn một vấn đề về di sản mà mình quan tâm hoặc đang gặp phải trong công việc thực tiễn và lựa chọn một giải pháp về chủ đề quan tâm.	60%	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TỔNG QUAN TÀI LIỆU
[LITERATURE REVIEW]

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN (GENERAL INFORMATION)

Tên học phần (Tiếng Việt):	Tổng quan tài liệu		
Tên học phần (Tiếng Anh):	Literature review		
Mã số học phần:		Loại học phần:	Tự chọn
Số tín chỉ:			
Số giờ tín chỉ lý thuyết/ thực hành/ tự học):			
Số tiết học lý thuyết/ thực hành/ tự học):			
Học phần tiên quyết:			
Giảng viên phụ trách:	TS. Phạm Thị Kiều Ly		
Trường/Khoa:	Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội		
Email:	phamthikieuly@vnu.edu.vn		
Điện thoại:	0904693182		
Với sự tham gia:	TS. Vũ Đường Luân		
Trường/Khoa:	Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội		
Email:	luanvuduong@vnu.edu.vn		
Điện thoại:			

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)

Học phần này trang bị cho học viên cách thức tiến hành Tổng quan nghiên cứu trong ngành Di sản học, vốn là một lĩnh vực tương đối mới hình thành dựa trên cách tiếp cận liên ngành để nghiên cứu, diễn giải các loại hình di sản cùng các hoạt động liên quan như quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát huy.

Học phần giới thiệu vai trò của nghiên cứu tổng quan, yêu cầu của nghiên cứu tổng quan, phương pháp cũng như công cụ hỗ trợ thực hiện nghiên cứu tổng quan và các quy định hướng dẫn hiện hành.

Học viên cũng sẽ được giới thiệu cách thức tìm kiếm tài liệu cũng các nguồn tài liệu liên quan đến lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn nói chung và Di sản học nói riêng. Ngoài ra học phần cũng giới thiệu các phần mềm để quản lý tài liệu dữ

liệu, các nguyên tắc cơ bản trong trích dẫn nội dung tài liệu và cách viết tổng quan tài liệu.

Học viên sẽ phân tích và tìm ra khoảng trống trong mảng kiến thức mà mình quan tâm từ đó tìm ra câu hỏi nghiên cứu mới.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề	Mục tiêu học phần đóng góp vào CDR nào của CTĐT (*)
MT1	Giới thiệu các phương pháp nghiên cứu và tổng quan nghiên cứu được áp dụng trong ngành khoa học xã hội và nhân văn nói chung và Di sản học nói riêng.	K1, S1.1, S2.1, R1
MT2	Cung cấp phương pháp luận và kỹ năng để thu thập dữ liệu một cách hiệu quả. Cung cấp kỹ năng để tìm kiếm tư liệu tại các lưu trữ, thư viện cũng như trên các công cụ tìm kiếm (Internet...).	K2, S1.6, S2.2, R2
MT3	Cung các nguyên tắc cơ bản trong trích dẫn nội dung tài liệu và các phần mềm để quản lý tài liệu dữ liệu.	K4, S1.5, S2.2, S2.4, R3
MT 4	Hướng dẫn các phương pháp và cách thức viết tổng quan tài liệu. Từ đó học viên tìm ra câu hỏi nghiên cứu mới trong lĩnh vực Di sản học.	K5, S1.4, S2.5, R2

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CDR 1	Xác định được vai trò của nghiên cứu tổng quan, các phương pháp tiến hành cũng như các khung lý thuyết liên quan.	MT1
CDR 2	Có khả năng tiến hành tìm kiếm, phân loại, lưu trữ tư liệu liên quan đến mảng nghiên cứu mà học viên quan tâm trong lĩnh vực Di sản học.	MT2
CDR 3	Phân tích, đánh giá và tìm ra khoảng trống trong nghiên cứu từ đó xác định vấn đề nghiên cứu cho đề tài của học viên, đồng thời xác định phương pháp và cách thức tiến hành viết nghiên cứu phù hợp với đề tài của học viên.	MT3, MT 4

CDR 4	Xác định mục đích, phạm vi nghiên cứu, đối tượng và các phương pháp chuyên ngành sẽ được sử dụng, các kết quả cần đạt được và lên kế hoạch hoàn thành các mục tiêu nghiên cứu.	MT 4
-------	--	------

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
1. Vai trò và mục đích của tổng quan nghiên cứu 1.1. Vai trò của tổng quan nghiên cứu 1.2. Các khung lý thuyết liên quan và cách tiếp cận, đánh giá 1.3. Khả năng tiếp cận thông tin : tính khả thi của một dự án nghiên cứu 1.4. Các công cụ, phương pháp nghiên cứu chính	CDR 1	PP1, PP2	TL 1, 2, 3
2. Cách thức tìm kiếm tư liệu liên quan và đánh giá, chọn nguồn 2.1. Xác định từ khóa 2.2. Các nguồn tư liệu chính 2.2.1. Tư liệu sơ cấp 2.2.2. Tư liệu thứ cấp 2.3. Các thủ thuật tìm kiếm 2.3.1. Các nguồn tư liệu giấy : lưu trữ, thư viện, sách 2.3.2. Các nguồn tư liệu trực tuyến : các công cụ và trang web giúp tìm tư liệu liên quan	CDR 2	PP1, 2, 3	TL 2, 4, 5, 7
3. Đánh giá và chọn nguồn tư liệu 3.1. Cách xác định mức độ quan trọng của tài liệu 3.1.1. Tầm quan trọng của việc chọn lọc nguồn tư liệu 3.1.2. Các công cụ đo lường độ tin cậy của tư liệu 3.2. Ghi chú và trích dẫn nguồn tư liệu 3.2.1. Cách tạo thư mục chú thích 3.2.2. Các quy ước chung 3.2.3. Các công cụ hỗ trợ lưu trữ tư liệu và hỗ trợ trích dẫn	CDR 2, 3	P 1, 2, 3, 4	TL 2, 4, 7, 8

4. Các cách thức viết tổng quan tài liệu <i>4.1. Các loại tổng quan nghiên cứu</i> 4.1.1. Tổng quan mô tả (narrative literature review) 4.1. 2. Tổng quan có hệ thống (systematic review) <i>4.2. Các cách tiếp cận chính</i> 4.2.1. Theo thời gian (lịch đại) 4.2.1. Theo chuyên đề 4.2.3. Phương pháp luận 4.2.4. Lý thuyết	CĐR 3	PP 1, 2, 4	TL 2, 5, 6, 8
5. Tiến hành viết tổng quan nghiên cứu <i>5.1. Cấu trúc của bài tổng quan</i> 5.1.1. Cách thức viết dẫn nhập 5.1. 2. Cách thức viết thân bài 5.1. 3. Cách thức viết kết luận <i>5.2. Một số vấn đề lưu ý khi viết tổng quan</i>	CĐR 3, 4	P 2, 3, 4, 5	TL 1, 2, 4, 5, 8

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Công nghệ hỗ trợ : máy tính, Internet
PP4	Nghiên cứu trường hợp, tình huống
PP5	Thuyết trình

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Tài liệu bắt buộc (Giáo trình, Bài giảng...)

TL 1. Gordon Mace & François Petry. 2013. *Cẩm nang xây dựng dự án nghiên cứu trong khoa học xã hội*, Hà Nội : NXB Tri Thức.

TL 2. Hoàng Hà. 2011. *Phương pháp viết tổng quan tài liệu và tìm kiếm tài liệu tham khảo*, Thái Nguyên : Trường Đại học Y dược Thái Nguyên.

TL 3. Nguyễn Văn Tuấn. 2018. *Đi vào nghiên cứu khoa học*, TP Hồ Chí Minh : NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh

TL 4. Phạm Hiệp & cộng sự. 2022. *Từng bước nhập môn nghiên cứu Khoa học xã hội*, Hà Nội : NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

TL 5. Marie Louise Stig Sørensen & John Carman. 2009. *Heritage Studies: Methods and Approaches*, London and New York: Routledge.

Tài liệu đọc tham khảo

TL 6. Nguyễn Xuân Nghĩa. 2010. *Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội*, Hà Nội : NXB Phương Đông

TL 7 : Write a Literature Review, Santa Cruz, University of California
(<http://guides.library.ucsc.edu/write-a-literature-review>)

TL 8 : Massey University, NewZealand (<http://owll.massey.ac.nz/assignment-types/literature-review-structure.php>)

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
Thường xuyên	Đánh giá mức độ tham gia học tập, sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tích cực trong các thảo luận và hoạt động học tập trên lớp.	Đặt câu hỏi thảo luận trong giờ học	10%	
Giữa kỳ	Đánh giá khả năng tìm tòi, giải quyết vấn đề chủ đề của cá nhân	Tiểu luận cá nhân: Học viên tìm kiếm một chủ đề quan tâm trong khuôn khổ kiến thức của học phần và chuẩn bị bài tiểu luận.	30%	
Cuối kỳ	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức trong thực tiễn về nghiên cứu Di sản	Tiểu luận cá nhân: Mỗi học viên lựa chọn một vấn đề về Di sản mà mình quan tâm và viết tổng quan dự án nghiên cứu.	60%	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU

[RESEARCH DESIGN]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):	Thiết kế nghiên cứu		
Tên học phần (Tiếng Anh):	<i>Research design</i>		
Mã số học phần:		Loại học phần:	B
Số tín chỉ:	3		
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):	25/20/0		
Giảng viên 1:	TS. Mai Thị Hạnh		
Trường/Khoa:	Khoa Các khoa học liên ngành		
Giảng viên 2:	PGS.TS Trần Thị An		
Trường/Khoa:	Khoa Các khoa học liên ngành		
Giảng viên 3:	PGS.TS. Trần Trọng Dương		
Trường/Khoa:	Giảng viên thỉnh giảng của Khoa Các khoa học liên ngành		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức tổng quan về thiết kế nghiên cứu như khái niệm, các cách tiếp cận chính, các tiêu chí để lựa chọn một loại thiết kế nghiên cứu cũng như tiến trình thực hiện một loại thiết kế nghiên cứu cụ thể. Học viên sẽ hiểu được sự khác nhau trong mục đích sử dụng, ưu và nhược điểm cũng như cách thức quy trình tiến hành từng loại thiết kế nghiên cứu như thiết kế nghiên cứu định tính, thiết kế nghiên cứu định lượng, thiết kế nghiên cứu hỗn hợp, thiết kế nghiên cứu dựa trên nghệ thuật và thiết kế nghiên cứu có sự tham gia của cộng đồng. Học phần cũng hướng tới *hoạt động thực hành* thiết kế nghiên cứu cho học viên thông qua việc đưa ra và phân tích các ví dụ cụ thể liên quan đến từng loại thiết kế nghiên cứu. Thông

qua học phần này, học viên sẽ được cung cấp các kiến thức và kỹ năng để có thể tự lựa chọn cách tiếp cận và thiết kế một (một số) loại nghiên cứu.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề	Đáp ứng CDR của CTĐT (*)
MT1	Cung cấp kiến thức tổng quan về thiết kế nghiên cứu như khái niệm, các cách tiếp cận thiết kế nghiên cứu, các tiêu chí để lựa chọn loại thiết kế nghiên cứu và tiến trình của thiết kế nghiên cứu	K1
MT2	Trang bị kiến thức về các loại thiết kế nghiên cứu, mục đích sử dụng của từng loại thiết kế nghiên cứu, ưu và nhược điểm của từng loại, nội dung và cách thức tiến hành từng loại thiết kế nghiên cứu	K4, k5 S1.5
MT3	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng để tiến hành từng loại thiết kế nghiên cứu thông qua các ví dụ cụ thể về thiết kế nghiên cứu định tính, thiết kế nghiên cứu định lượng, thiết kế nghiên cứu hỗn hợp, thiết kế nghiên cứu dựa trên nghệ thuật và thiết kế nghiên cứu có sự tham gia của cộng đồng.	K4, k5 S1.5
MT4	Phát triển kỹ năng thiết kế nghiên cứu của học viên thông qua việc thực hành thiết kế một nghiên cứu.	K4, K5 S1.5, R
MT5	Phát triển kỹ năng phản biện, phân tích và đánh giá những vấn đề của thiết kế nghiên cứu	K5

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CDR1	Phân loại và đánh giá được điểm mạnh cũng như hạn chế của các nguồn dữ liệu và viết nghiên cứu	MT1

CDR2	Xác định được các quy trình xử lý và phân tích dữ liệu và viết nghiên cứu	MT2
CDR3	Có khả năng áp dụng các phương pháp phân tích thống kê và định tính khác nhau để giải thích dữ liệu di sản và viết nghiên cứu	MT2, MT3
CDR4	Thiết kế và thực hiện các dự án nghiên cứu trong lĩnh vực di sản	MT3
CDR5	Luôn có ý thức đạo đức trong xử lý, phân tích và viết nghiên cứu về di sản	MT4

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung	Đạt CDR của học phần	Phương pháp giảng dạy	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU 1.1. Thiết kế nghiên cứu là gì? 1.2. Các cách tiếp cận thiết kế nghiên cứu 1.3. Những thuộc tính căn bản của thiết kế nghiên cứu 1.4. Các yếu tố cần xem xét khi lựa chọn một loại thiết kế nghiên cứu 1.5. Tiến trình của một thiết kế nghiên cứu	CDR 1	PP1 PP2 PP3	HL1 HL2 HL3
CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH (Quantitative Research Design) 2.1 Thiết kế nghiên cứu định tính là gì và trong trường hợp nào nên sử dụng thiết kế nghiên cứu định tính? 2.2 Ưu điểm và hạn chế của thiết kế nghiên cứu định tính 2.3 Các nội dung và cách thức của thiết kế nghiên cứu định tính	CDR2, 3,4,5	PP1 PP2, PP3, PP4	HL1 HL2 HL4

Nội dung	Đạt CDR của học phần	Phương pháp giảng dạy	Học liệu sử dụng
2.4 Phân tích một ví dụ cụ thể về thiết kế định tính 2.5 Học viên thực hành 1 thiết kế nghiên cứu định tính			
CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU ĐỊNH LƯỢNG (Quantitative Research Design) 3.1 Thiết kế nghiên cứu định lượng là gì và trong trường hợp nào thì nên sử dụng thiết kế nghiên cứu định lượng? 3.2 Ưu điểm và hạn chế của thiết kế nghiên cứu định lượng 3.3 Nội dung và cách thức thiết kế nghiên cứu định lượng 3.4 Phân tích một ví dụ về thiết kế nghiên cứu định lượng 3.5 Học viên thực hành thiết kế một nghiên cứu định lượng	CDR2,3,4,5	1, PP2, PP3, PP4	HL1 HL2 HL4 HL5
CHƯƠNG 4: THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU HỖN HỢP (Mixed Methods Research Design) 4.1 Thiết kế nghiên cứu hỗn hợp là gì và khi nào nên sử dụng loại thiết kế nghiên cứu hỗn hợp? 4.2 Ưu điểm và hạn chế của thiết kế hỗn hợp 4.3 Nội dung và cách thức thiết kế nghiên cứu hỗn hợp 4.4 Phân tích một ví dụ về thiết kế hỗn hợp 4.5 Học viên thực hành thiết kế một nghiên cứu hỗn hợp	CDR2,3,4,5	1, PP2, PP3, PP4	HL3, HL5

Nội dung	Đạt CDR của học phần	Phương pháp giảng dạy	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 5: THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU DỰA TRÊN DỰ ÁN NGHỆ THUẬT (Arts-Based Research Design) 5.1 Thiết kế nghiên cứu dựa trên dự án nghệ thuật là gì và khi nào nên sử dụng thiết kế nghiên cứu dựa trên nghệ thuật? 5.2 Ưu điểm và hạn chế của thiết kế nghiên cứu dựa trên nghệ thuật 5.3 Nội dung và cách thức thiết kế nghiên cứu dựa trên nghệ thuật 5.4 Phân tích một ví dụ về thiết kế nghiên cứu dựa trên nghệ thuật 5.5 Học viên thực hành thiết kế một nghiên cứu dựa trên nghệ thuật	CDR3,4,5	1, PP2, PP3, PP4	HL3,5
CHƯƠNG 6: THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG (Community-Based Participatory Research Design) 6.1 Thiết kế nghiên cứu có sự tham gia của cộng đồng là gì và khi nào nên sử dụng thiết kế nghiên cứu này? 6.2 Ưu điểm và hạn chế của thiết kế nghiên cứu có sự tham gia của cộng đồng 6.3 Nội dung và cách thức thiết kế nghiên cứu có sự tham gia của cộng đồng 6.4 Phân tích một ví dụ về thiết kế nghiên cứu có sự tham gia của cộng đồng 6.5 Học viên thực hành thiết kế một thiết kế nghiên cứu có sự tham gia của cộng đồng	CDR3,4,5	1, PP2, PP3, PP4	

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Đọc qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

HL1 Anol Bhattacharjee (Đỗ Minh Hùng, Trần Quang Thái dịch 2015), Nghiên cứu khoa học xã hội: nguyên lý, phương pháp và thực hành, Nxb Đại học quốc gia Tp HCM.

HL2. Nguyễn Xuân Nghĩa (2019), Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội, Nxb Thông tin truyền thông.

HL3. Patricia Leavy (2023), Research design, The Guilford Press

6.2 Học liệu tham khảo

HL4 Phạm Hiệp và cộng sự (2022), Từng bước nhập môn nghiên cứu khoa học xã hội, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

HL5. John W. Creswell (2009), Research design: Qualitative, quantitative, and mixed methods approaches, SAGE Publications

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CDR
Thường xuyên	Hoạt động 1: Kiểm tra sự chủ động, tính tự giác trong việc đọc tài liệu và tham gia vào buổi học.	5%	CDR 1,2,3,4,5
	Hoạt động 2: Thuyết trình trên lớp	5%	CDR2,3,4,5
Giữa kỳ	Thuyết trình theo nhóm	30%	CDR1,2,3

Kết thúc học phần	Bài tập dự án về: Lựa chọn cách tiếp cận và thiết kế 1 nghiên cứu	60%	CĐR1,2,3,4,5,
-------------------------	--	-----	---------------

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỰC ĐỊA LIÊN NGÀNH
[INTERDISCIPLINARY FIELDWORK]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):		Thực địa liên ngành	
Tên học phần (Tiếng Anh):		<i>Interdisciplinary Fieldwork</i>	
Mã số học phần:	HES6004	Loại học phần:	BB
Số tín chỉ:		3	
Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học):		30/15/0	
Giảng viên 1:		TS. Trần Hoài	
Trường/Khoa:		Khoa Các khoa học liên ngành	
Giảng viên 2:		TS. Hoàng Thuý Quỳnh	
Trường/Khoa:		Khoa Các khoa học liên ngành	
Giảng viên 3:		PGS.TS. Nguyễn Thị Hiền	
Trường/Khoa:		Khoa Các khoa học liên ngành	

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học cung cấp cho học viên những kỹ năng và kiến thức cần thiết để tiến hành các nghiên cứu điền dã nhằm nhận diện giá trị, đánh giá hiện trạng hay phân tích các khía cạnh về các loại hình di sản. Di sản văn hóa bao gồm các khía cạnh vật thể và phi vật thể trong quá khứ như các di tích lịch sử, hiện vật, truyền thống, tập quán và lịch sử truyền miệng... của một xã hội, một cộng đồng, có giá trị và có ý nghĩa. Các giá trị đó không chỉ có ý nghĩa và gắn liền với đời sống của cộng đồng trong quá khứ mà còn cả trong đời sống đương đại. Do đó, nghiên cứu thực địa di sản cần sử dụng, vận dụng một cách nhuần nhuyễn các kiến thức chuyên ngành phù hợp với từng loại hình di sản, cũng như kết hợp nhuần nhuyễn các kiến thức liên ngành nhằm khám phá các khía cạnh đa dạng, phức tạp, sinh động của di sản trong đời sống đương đại, gắn với đời sống của cộng đồng chủ thể

cũng như các tác nhân có liên quan khác mà nhà nghiên cứu thực địa có thể quan sát và khám phá.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề	Đáp ứng CDR của CTĐT (*)
MT1	Hướng dẫn cho sinh viên cách thức thiết kế kế hoạch thực địa bao gồm chọn địa bàn nghiên cứu, lên kế hoạch nghiên cứu thực địa về thời gian, các bước tiến hành... phù hợp với câu hỏi nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu là loại hình di sản đặc thù.	K1, K2, K4, S1.1
MT2	Hướng dẫn cho sinh viên cách thức thiết kế các công cụ và phương pháp nghiên cứu thực địa hiệu quả phù hợp câu hỏi nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu là loại hình di sản đặc thù.	K4, K5, S1.1, S1.5, S2.1
MT3	Hướng dẫn cho sinh viên cách thức từng bước triển khai nghiên cứu thực địa, từ thiết lập quan hệ với cộng đồng, tiến hành sử dụng các phương pháp nghiên cứu, công cụ nghiên cứu như quan sát, ghi chép, phỏng vấn, thảo luận nhóm, chụp ảnh... để thu thập các tài liệu ý nghĩa ở địa phương.	K4, K5, S1.1, S1.5, S2.1
MT4	Hướng dẫn cho sinh viên cách thức xử lý dữ liệu ban đầu, kiểm tra chất lượng thông tin thu thập, lưu trữ dữ liệu thu thập tại địa phương	K4, K5, S1.1, S1.5, S2.1
MT5	Trang bị cho sinh viên thái độ tôn trọng cộng đồng, tôn trọng giá trị của di sản và nâng cao đạo đức trong nghiên cứu	S2.4, S2.5, R1, R2

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CDR1	Sinh viên có thể thiết kế kế hoạch thực địa bao gồm chọn địa bàn nghiên cứu, lên kế hoạch nghiên cứu	MT1

	thực địa phù hợp với câu hỏi nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu là loại hình di sản đặc thù.	
CDR2	Sinh viên có thể thiết kế các phương pháp nghiên cứu thực địa (định tính, định lượng, liên ngành) cũng các công cụ nghiên cứu tương ứng (bảng hỏi định lượng, bảng hỏi định tính...) hiệu quả phù hợp với câu hỏi nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu là loại hình di sản đặc thù.	MT2
CDR3	Sinh viên có thể tiến hành tất cả các bước của nghiên cứu thực địa, từ thiết lập quan hệ với cộng đồng, tiến hành sử dụng các phương pháp nghiên cứu (quan sát, ghi chép, phỏng vấn, thảo luận nhóm, chụp ảnh...) để thu thập các tài liệu ý nghĩa ở địa phương.	MT3
CDR4	Sinh viên có khả năng xử lý dữ liệu ban đầu, kiểm tra chất lượng thông tin thu thập, lưu trữ dữ liệu thu thập tại địa phương	MT4
CDR5	Sinh viên có thái độ tôn trọng cộng đồng, tôn trọng giá trị của di sản.	MT5

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 1: Các vấn đề chung về thực địa trong nghiên cứu di sản 1.1. Nghiên cứu thực địa (fieldwork) là gì? • Từ “nghiên cứu ghé bành” đến “nghiên cứu thực địa” • Nghiên cứu thực địa Nhân học – sự mở rộng và phát triển • Nghiên cứu thực địa Nhân học và Di sản • Nhà nghiên cứu trên thực địa	CDR1, CDR5	PP1 PP2	TL1, TL3

1.2. Nghiên cứu thực địa – Các nguyên tắc cơ bản • Nghiên cứu thực địa – Như một Phương pháp • Nghiên cứu thực địa – tạo ra các sản phẩm • “Ứng dụng” của Nghiên cứu thực địa • Sử dụng phương pháp thực địa phù hợp - Theo từng loại hình di sản - Theo câu hỏi nghiên cứu cụ thể			
Chương 2: Thiết kế và bắt đầu nghiên cứu thực địa 2.1. Chuẩn bị nghiên cứu thực địa (1) • Xét duyệt lần cuối các dạng tài liệu cần thu thập tại thực địa • Xét duyệt lần cuối các phương pháp nghiên cứu sẽ tiến hành tương ứng • Xét duyệt lần cuối các công cụ nghiên cứu được thiết kế phù hợp • Xét duyệt lần cuối kế hoạch thực địa phù hợp • Xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực địa - Xác định lộ trình nghiên cứu theo thời gian phù hợp - Xác định chiến lược tiếp cận địa bàn và đối tượng - Chiến lược vận dụng các phương pháp thực địa tối ưu - Xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực địa 2.2. Chuẩn bị nghiên cứu thực địa (2)	CĐR1, CĐR2	PP1 PP2 PP3	TL1, TL2, TL3

• Chuẩn bị vào thực địa – sẵn sàng cho những tình huống không chuẩn bị • Các thiết bị quan trọng cho một người nghiên cứu thực địa • Chọn địa bàn nghiên cứu: thích hợp với đề tài • Chọn địa bàn nghiên cứu: thích hợp với cá nhân • Liên hệ thành công với địa bàn nghiên cứu • Thiết lập và duy trì quan hệ • Vượt qua rào cản và hòa nhập với cộng đồng			
Chương 3: Thu thập tư liệu thực địa: Quan sát tham dự 3.1. Quan sát trong nghiên cứu thực địa - Quan sát - Quan sát tham dự 3.2. Các cấp độ quan sát - Quan sát ‘mỏng’ vs. Quan sát ‘sâu’ - Quan sát cụ thể: các yêu cầu và ví dụ 3.3. Quan sát tham dự: đối với các loại hình di sản đặc thù 3.4. Check list phương pháp Quan sát thực địa	CĐR3 CĐR4	PP1 PP2 PP3 PP4 PP6	TL1, TL3, TL4
Chương 4: Thu thập tư liệu thực địa: Phỏng vấn 4.1. Phỏng vấn sâu: các đặc điểm chính - Phỏng vấn sâu: <i>cách triển khai căn bản</i> - Phỏng vấn sâu - <i>Một số nguyên tắc</i>	CĐR3 CĐR4	PP1 PP2 PP3 PP4 PP6	TL1, TL2, TL3, TL4

4.2. Thiết lập các chiến lược phỏng vấn sâu - Tuần tự thông tin (từ thông tin cá nhân đến các câu chuyện chính) - Hỏi các câu hỏi cơ bản (5W-1H) trước – phức tạp sau - Hỏi các câu hỏi mở - Hạn chế tối đa tự trả lời - Không ‘mớm lời’ - Hoàn thành ngọn ngành câu chuyện 4.3. Các thách thức khi phỏng vấn sâu 4.4. Hậu phỏng vấn và xử lý nhanh tư liệu: Làm thế nào khi sau phỏng vấn thấy thiếu thông tin?			
Chương 5: Các phương pháp điều tra định tính khác 5.1. Phỏng vấn lịch sử cuộc đời - Các mốc chính cuộc đời một người - Trải nghiệm các sự việc; Thay đổi các trải nghiệm - Các mốc chính đặt trong bối cảnh chung - Đặt trong mối quan hệ với những người khác - Ví dụ: những biến đổi trong trải nghiệm tương tác nhìn nhận các giá trị di sản 5.2. Thảo luận nhóm - Các trường hợp cần làm thảo luận nhóm - Các nguyên tắc tiến hành, điều hành thảo luận nhóm - Xử lý ban đầu tư liệu thảo luận nhóm	CDR3 CDR4	PP1 PP2 PP3 PP4 PP6	TL1, TL2, TL3, TL4

Chương 6: Thu thập tư liệu thực địa: điều tra định lượng 6.1. Kiểm tra sự phù hợp của bảng hỏi trên thực địa 6.2. Triển khai chiến lược điều tra bảng hỏi 6.3. Các nguyên tắc điều tra bảng hỏi trên thực địa 6.4. Kiểm soát chất lượng bảng hỏi thu về 6.5. So sánh ban đầu kết quả định lượng và định tính	CĐR3 CĐR4	PP1 PP2 PP3 PP4 PP6	TL1, TL2, TL3, TL4
Chương 7: Thu thập tư liệu thực địa: vẽ, quay phim và chụp ảnh 7.1. Sử dụng kỹ thuật thu thập tư liệu vẽ và hình ảnh phù hợp với từng loại hình di sản 7.2. Những nguyên tắc vẽ (hình, sơ đồ) 7.3. Những nguyên tắc chụp hình di sản 7.4. Những nguyên tắc làm phim di sản 7.5. Sự tương thích của tư liệu hình ảnh với các nguồn tư liệu thực địa khác	CĐR3 CĐR4	PP1 PP2 PP3 PP4 PP6	TL3, TL5
Chương 8: Các vấn đề cần xử lý trên thực địa 8.1. Xử lý tư liệu trên địa bàn • Tư liệu cần được xử lý bước đầu ngay • Kiểm tra bước đầu chất lượng • Các kỹ thuật lưu trữ tư liệu - Lưu trữ dữ liệu - Sao lưu - Tránh “Thảm họa công nghệ” - Xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý và tìm kiếm 8.2. Xử lý khủng hoảng thực địa • Các thách thức trên thực địa	CĐR3 CĐR4 CĐR5	PP4 PP6	TL1, TL3

• Các thách thức trên thực địa • Duy trì mối quan hệ lâu dài với cộng đồng • Theo dõi lâu dài những biến đổi của địa bàn nghiên cứu			
---	--	--	--

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

TL1. Nguyễn Xuân Nghĩa (2019) , *Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu khoa học xã hội*, Nxb thông tin truyền thông, Hà Nội

TL2. Gordon Mace, Francois Petry (Lê Minh Tiến dịch) (2013) *Cẩm nang dự án nghiên cứu trong khoa học xã hội*, Nxb Tri thức

6.2. Tài liệu tham khảo

TL3. Russel Bernard, *Các phương pháp nghiên cứu trong Nhân học, tiếp cận định tính và định lượng*, Nxb. ĐHQG. TP.HCM, 2007.

TL4. Rorbert M. Emerson- Rachel E. Fret Z- Linda L. Shaw (1995) (Ngô Thị Phương Lan và Trương Thị Thu Hằng dịch), *Viết các ghi chép điền dã dân tộc học*, Nxb Tri thức

TL5. Paul Hockings (chủ biên) 2012, *Các Nguyên Tắc Của Nhân Học Hình Ảnh* (tài liệu dịch). NXB Văn Hóa Thông Tin, HN.

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
--------------------	----------------------------	-----------------------------	----------	-------------

Thường xuyên	Kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của học viên nhằm đánh giá mức độ chuyên cần và quá trình tự học của học viên.	Các điểm thảo luận, thu hoạch sau hoạt động ngoại khóa, kiểm tra trắc nghiệm, điểm danh...	10%	CĐR1 CĐR2 CĐR3
Giữa kỳ	Đánh giá tổng hợp kiến thức và kỹ năng thu được sau một nửa học kỳ.	Thuyết trình theo nhóm	30%	CĐR1 CĐR2 CĐR3
Cuối kỳ	Đánh giá tổng hợp kiến thức và kỹ năng của sinh viên sau khi hoàn thành học phần	Thi viết, trắc nghiệm hoặc làm tiểu luận	60%	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4 CĐR5

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

XỬ LÝ, PHÂN TÍCH DỮ LIỆU VÀ VIẾT NGHIÊN CỨU

[DATA PRDOCESSING, ANALYSIS, AND RESEARCH WRITING]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt):	Xử lý, phân tích dữ liệu và nghiên cứu		
Tên học phần (Tiếng Anh):	Data Processing, Analysis, and Research Writing		
Mã số học phần:	HES6004	Loại học phần:	B
ố tín chỉ:	3		
ố giờ tín chỉ ý thuyết/ thực hành/ tự học):	30/15/0		
giảng viên 1:	TS. Trần Hoài		
Trường/Khoa:	Khoa Các khoa học liên ngành		
giảng viên 2:	TS. Hoàng Thuý Quỳnh		
Trường/Khoa:	Khoa Các khoa học liên ngành		
giảng viên 3:	PGS.TS. Nguyễn Thị Hiền		
Trường/Khoa:	Khoa Các khoa học liên ngành		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học cung cấp cho học viên những kỹ năng và kiến thức cần thiết để xử lý, phân tích và tiến hành viết nghiên cứu. Học viên sẽ có các kiến thức các phương pháp thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và kỹ thuật phân tích dữ liệu khác nhau để viết nghiên các hình thức như bài báo, luận án, sách chuyên khảo. Hiểu rõ tầm quan trọng và các thách thức đối với triển khai Xử lý, Phân tích dữ liệu viết Nghiên cứu về di sản. Nội dung học phần cũng sẽ cung cấp các kiến thức và phương pháp thiết kế và thực hiện nghiên cứu, bao gồm xây dựng các câu hỏi nghiên cứu, lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp, phân tích và giải thích các kết quả nghiên cứu. Thông qua các bài tập và dự án thực tế, sinh viên sẽ có được kinh nghiệm thực tế trong việc xử lý và phân tích dữ liệu và viết nghiên cứu về di sản. Ngoài ra, các cân nhắc về đạo đức liên quan đến xử lý và phân tích dữ liệu sẽ được

thảo luận, bao gồm các vấn đề về quyền riêng tư, sự đồng ý và quản lý dữ liệu và cách đưa thông tin cá nhân vào trong các bài viết, công trình nghiên cứu.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu chuyên đề	Đáp ứng CDR của CTĐT (*)
MT1	Trang bị cho học viên các kiến thức để nhận diện và phân tích được các loại dữ liệu và viết nghiên cứu di sản	1
MT2	Trang bị cho học viên các kiến thức về quy trình xử lý, phân tích dữ liệu, các phương pháp phân tích định lượng, định tính và viết nghiên cứu di sản	2, K3, K5, S1.1, S1.3
MT3	Cung cấp cho học viên các phương pháp phân tích, diễn giải và trình bày kết quả nghiên cứu và viết thành công trình nghiên cứu	4, S1.5, S2.3
MT4	Thái độ tôn trọng di sản khảo cổ học, có tình yêu và thái độ bảo vệ di sản khảo cổ trong hoạt động công tác	1.3, R

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN – CDR

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra chuyên đề	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của chuyên đề?
CDR1	Phân loại và đánh giá được điểm mạnh cũng như hạn chế của các nguồn dữ liệu và viết nghiên cứu	MT1
CDR2	Xác định được các quy trình xử lý và phân tích dữ liệu và viết nghiên cứu	MT2
CDR3	Có khả năng áp dụng các phương pháp phân tích thống kê và định tính khác nhau để giải thích dữ liệu di sản và viết nghiên cứu	MT2, MT3
CDR4	Thiết kế và thực hiện các dự án nghiên cứu trong lĩnh vực di sản	MT3

CDR5	Luôn có ý thức đạo đức trong xử lý, phân tích và viết nghiên cứu về di sản	MT4
------	--	-----

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Phương pháp giảng dạy (*)	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 1: Giới thiệu về Xử lý, Phân tích dữ liệu trong Nghiên cứu Di sản 1. Các Khái niệm liên quan 2. Tổng quan các loại dữ liệu trong nghiên cứu di sản 3. Tầm quan trọng của Xử lý, Phân tích và Nghiên cứu Dữ liệu trong Nghiên cứu Di sản 4. Các thách thức đối với triển khai Xử lý, Phân tích dữ liệu trong Nghiên cứu Di sản 5. Các Phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu di sản	CDR 1	PP1, PP2	TL1, TL3, TL4
Chương 2: Xử lý và làm sạch dữ liệu 1. Mã hóa và nhập dữ liệu 2. Làm sạch và xác thực dữ liệu 3. Tổ chức và quản lý dữ liệu di sản	CDR 2	PP1, PP2	TL1, TL2,
Chương 4: Phân tích dữ liệu 1. Phân tích dữ liệu định lượng trong nghiên cứu di sản 2. Phân tích dữ liệu định tính trong nghiên cứu di sản	CDR 2	P1, PP2, PP3	TL3, TL4.

3. Thống kê mô tả trong nghiên cứu di sản 4. Biểu diễn đồ họa và dạng bảng của dữ liệu 4. Giải thích và trình bày dữ liệu di sản			
Chương 5: Thiết kế và thực hiện viết nghiên cứu về di sản 1. Xây dựng các câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu 2. Cách đặt vấn đề nghiên cứu 3. Cách triển khai viết nghiên cứu 4. Cách viết các loại công trình nghiên cứu 5. Cách viết nghiên cứu khoa học 6. Cách cấu trúc một công trình nghiên cứu	CDR3	P1, PP2, PP5	TL3, TL6

(*) Phương pháp giảng dạy (Teaching techniques)

Mã phương pháp	Tên phương pháp
PP1	Thuyết giảng trên lớp
PP2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước
PP3	Thảo luận nhóm
PP4	Nghiên cứu trường hợp
PP5	Thuyết trình
PP6	Khảo sát điền dã
PP7	Đọc qua video/ nguồn mở trực tuyến
PP8	Nghe chuyên gia trình bày

6. HỌC LIỆU

6.1. Tài liệu bắt buộc

- TL1. Hiệp Phạm và cộng sự (2022). *Từng bước nhập môn nghiên cứu khoa học xã hội*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
- TL2. Nguyễn Xuân Nghĩa (2020). *Phương pháp và Kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội*. NXB Thông tin truyền thông.
- TL3. James D. Lester (2015). *A Complete Guide: Writing Research Papers*. Pearson

6.2. Tài liệu tham khảo

- TL4. Lury, C., Fensham, R., Heller-Nicholas, A., Lammes, S., Last, A., Michael, M., Uprichard, E. (2018). *Routledge Handbook of Interdisciplinary Research Methods*. Routledge.
- TL5. Tracy, S. J. (2020). *Qualitative research methods: collecting evidence, crafting analysis, communicating impact (Second)*. Wiley Blackwell.
- TL. 6.Subhash Chandra Parija and Vikram Kate (2017), *Writing and Publishing a Scientific Research Paper*. Springer.

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất đánh giá	Mục đích kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
Thường xuyên	Kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của học viên nhằm đánh giá mức độ chuyên cần và quá trình tự học của học viên.	Các điểm thảo luận, thu hoạch sau hoạt động ngoại khóa, kiểm tra trắc nghiệm, điểm danh...	10%	ĐR 4
Giữa kỳ	Đánh giá tổng hợp kiến thức và kỹ năng thu được sau một nửa học kỳ.	Thuyết trình theo nhóm	30%	ĐR 1, 2, 3
Cuối kỳ	Đánh giá tổng hợp kiến thức và kỹ năng của sinh viên sau khi hoàn thành học phần	Thi viết, trắc nghiệm hoặc làm tiểu luận	60%	ĐR 1, 2, 3